

Số: /ĐA-UBND

Khánh Hòa, ngày ... tháng 5 năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

**THÀNH LẬP 04 PHƯỜNG TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG 04 XÃ:
TÂN ĐỊNH, DIÊN KHÁNH, DIÊN LẠC, DIÊN ĐIỀN
THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định mục tiêu đến năm 2030 Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương; Thông báo số 1106-TB/TU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương sau sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa xây dựng Đề án thành lập 04 phường trên cơ sở nguyên trạng 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP 04
PHƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định mục tiêu đến năm 2030 Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 25 tháng 9 năm 2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 khẳng định mục tiêu Khánh Hòa

vững bước tiến vào “*thập niên nâng tầm phát triển*”, đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; hệ thống đô thị phát triển theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, giàu bản sắc với một số đô thị đạt đẳng cấp quốc tế.

- Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Thông báo số 1106-TB/TU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương sau sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

- Công văn số 1776-CV/VPTU ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 20/5/2026 đối với các nội dung báo cáo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân.

- Thông báo Kết luận số 124-TB/ĐU ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

- Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, sửa đổi Điều 110 Hiến pháp như sau: “*1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp, gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do luật định...*”.

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định 757/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075.

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP 04 PHƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA

Việc thành lập 04 phường trên cơ sở nguyên trạng 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hòa phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa; nhằm cụ thể hóa và thực hiện chủ trương xây dựng Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với quá trình đô thị hóa; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị, mở rộng phạm vi quản lý đô thị và nâng cao chất lượng quản trị địa phương theo hướng văn minh, hiện đại. Việc thành lập 04 phường cũng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, dân cư, trật tự đô thị, môi trường, hạ tầng kỹ thuật; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương xây dựng Khánh Hoà trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

Nhằm góp phần cho tỉnh Khánh Hòa thực hiện hiệu quả các mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị; việc thành lập thêm các phường là cần thiết. Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa có 65 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 16 phường 48 xã và 01 đặc khu Trường Sa. Theo quy định, để bảo đảm một trong những điều kiện cần thiết đối với tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã phải đạt từ 30% trở lên; do đó cần nâng cấp ít nhất 04 xã thành phường (*trương ứng 20 phường/65 ĐVHC cấp xã, đạt 30,77%*). Qua rà soát đánh giá các xã bảo đảm tiêu chuẩn của phường,

thống nhất chọn 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền nâng cấp thành phường trong năm 2026;

Đồng thời, thực hiện yêu cầu của Chính phủ tại Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị; theo đó, yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố khẩn trương thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng Đề án thành lập phường (*đối với các xã đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn phường*) trình Chính phủ (*qua Bộ Nội vụ thẩm định*) trước 15/6/2026 để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

Trên cơ sở đó, nhằm đảm bảo một trong những tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương về Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 30% trở lên và đảm bảo tiến độ xây dựng Đề án thành lập phường (*đối với các xã đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn phường*) theo chỉ đạo của Chính phủ; việc thành lập 04 phường trên cơ sở nguyên trạng 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hòa là thật sự cần thiết.

2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của tỉnh Khánh Hòa

Tỉnh Khánh Hòa thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích tự nhiên 8.706,75 km², quy mô dân số khoảng 2,3 triệu người với vị trí chiến lược với không gian ven biển và hậu phương biển liên tục, kết nối vùng duyên hải Bắc Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Lãnh thổ tỉnh bao gồm điểm cực Đông trên đất liền của Việt Nam tại mũi Hòn Đồi, bán đảo Hòn Gốm. Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Tây và Nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Đông giáp biển Đông, tạo nên “*cửa ngõ*” tự nhiên từ Tây Nguyên ra biển, đồng thời đóng vai trò là “*bản lề*” ven biển kết nối các tỉnh duyên hải phía Bắc và phía Nam. Khánh Hòa là vùng đất có bề dày lịch sử, được hình thành qua các giai đoạn cư trú tiền sử, văn hóa hàng hải sơ kỳ, nền văn minh Champa, cùng những giai đoạn Nam tiến và củng cố quản lý hành chính của người Việt. Những bằng chứng khảo cổ đã xác nhận sự hiện diện sớm của con người tại các di chỉ như Xóm Cồn, với niên đại khoảng 3.000 năm trước. Khu vực Nam Khánh Hòa là vùng đất lịch sử của vương quốc Champa, tồn tại qua nhiều thế kỷ từ thế kỷ II sau Công nguyên, đồng thời là nơi lưu giữ nhiều di sản quý giá của văn hóa Champa.

Sau khi sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính, tỉnh Khánh Hòa bước vào một giai đoạn phát triển mới, đặc trưng bởi không gian kinh tế năng động hơn, quy mô dân số và lực lượng lao động lớn hơn, cùng với các điều kiện phát triển đa dạng hơn. Việc thành lập 04 phường thuộc tỉnh Khánh Hòa bảo đảm các điều kiện theo quy định, cụ thể:

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, các định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và quy hoạch

ngành, lĩnh vực liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các văn bản: Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương; phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh Khánh Hòa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. Đồng thời, tạo điều kiện đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng với chiều sâu, tạo nền tảng cho phát triển dựa nhiều hơn vào tri thức, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bảo đảm yêu cầu quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Việc thành lập 04 phường không làm giảm vai trò, vị trí chiến lược của các địa bàn mà còn tạo điều kiện củng cố tốt hơn quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương; tạo thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn. Việc thành lập các phường sẽ tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; tạo điều kiện đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa; qua đó giúp Nhân dân được tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Quá trình xây dựng đề án thành lập 04 phường đã nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

- Việc thành lập 04 phường trên cơ sở nguyên trạng 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hòa được thực hiện trên cơ sở bảo đảm các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN 04 XÃ: TÂN ĐỊNH, DIÊN KHÁNH, DIÊN LẠC, DIÊN ĐIỀN

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN 04 XÃ: TÂN ĐỊNH, DIÊN KHÁNH, DIÊN LẠC, DIÊN ĐIỀN

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ TÂN ĐỊNH

1. Lịch sử hình thành, vị trí địa lý, địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên và vai trò, chức năng

1.1. Lịch sử hình thành

Lịch sử hình thành xã Tân Định gắn liền với vùng đất Ninh Hòa và gắn liền với lịch sử hình thành tỉnh Khánh Hòa. Xưa đất này thuộc Lâm Ấp, sau đó bị Chiêm Thành thôn tính. Năm 1653, Chúa Nguyễn Phúc Tần đánh vua Champa Bà Thám, chúa Nguyễn Phúc Tần lập ra dinh Thái Khang, gồm có 2 phủ Diên Ninh và Thái Khang, có 5 huyện thuộc 2 phủ là Phước Điền, Hoa Châu, Vĩnh Xương, Tân Định và Quảng Phước trên vùng đất của Khánh Hòa ngày nay. Huyện Tân Định thuộc phủ Thái Khang, chính là tiền thân của vùng đất Ninh Hòa, được hình thành có ranh giới từ đèo Rù Rì đến giữa sông Dinh.

Năm 1690, chúa Nguyễn Phúc Toàn đổi phủ Thái Khang thành Bình Khang, đồng thời dinh Thái Khang cũng được đổi thành Bình Khang. Năm 1803, vua Gia Long đổi phủ Bình Khang thành phủ Bình Hòa và dinh Bình Khang thành dinh Bình Hòa. Đến năm 1808, dinh Bình Hòa đổi thành trấn Bình Hòa. Năm 1831, vua Minh Mạng đổi trấn Bình Hòa thành tỉnhhòa. Phủ Bình Hòa đổi thành phủ Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hoà, kéo dài đến năm 1949.

Năm 1945, dưới Chính quyền Cách Mạng, sau Tổng Tuyển cử Quốc hội ngày 06/01/1946, nước ta thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới, bỏ cấp tổng. Việt Minh phủ tiến hành thành lập chính quyền cấp xã mới: Toàn phủ Ninh Hòa có 110 thôn, hợp thành 18 xã và Khu phố Ninh Hòa. Năm 1949, phủ Ninh Hòa đổi thành huyện Ninh Hòa.

Năm 1975, Huyện Ninh Hòa được giải phóng, có 20 xã, gồm: Ninh Hiệp, Ninh An, Ninh Thọ, Ninh Đông, Ninh Thân, Ninh Thượng, Ninh Sim, Ninh Xuân, Ninh Phụng, Ninh Bình, Ninh Quang, Ninh Hưng, Ninh Lộc, Ninh Hà, Ninh Giang, Ninh Đa, Ninh Phú, Ninh Hải, Ninh Diêm, Ninh Phước. Xã Ninh Bình, Ninh Quang, Ninh Xuân thuộc huyện Ninh Hòa có tên, diện tích tự nhiên cơ bản không thay đổi từ đó đến năm 1976, huyện Ninh Hòa và Vạn Ninh hợp nhất thành huyện Khánh Ninh. Năm 1979, lại được tách ra.

Ngày 25/10/2010, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP thành lập thị xã Ninh Hòa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Ninh Hòa. Xã Ninh Bình, xã Ninh Quang và xã Ninh Xuân thuộc thị xã Ninh Hòa có địa giới hành chính và diện tích không thay đổi đến ngày 30/6/2025.

Thực hiện Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Tân Định được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Ninh Xuân, Ninh Quang và Ninh Bình thuộc thị xã Ninh Hòa. Sau khi sắp xếp, xã Tân Định có 22 thôn: Phước Lâm, Vân Thạch, Ngũ Mỹ, Tân Sơn, Tân Mỹ, Tân Phong, Tân Bình, An Bình, Bình Trị, Tuân Thừa, Hiệp Thạnh, Phong Ấp, Bình Thành, Quang Vinh, Thạnh Mỹ, Thuận Mỹ, Phú Hòa, Tân Quang, Vạn Hữu, Trường Phúc, Thạch Thành, Phước Lý.

1.2. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên

Xã Tân Định nằm ở phía Bắc tỉnh Khánh Hòa, phía Đông giáp phường Hòa Thắng, phía Tây giáp xã Tây Ninh Hòa, phía Nam giáp xã Nam Ninh Hòa, phía Bắc giáp phường Ninh Hòa và xã Hòa Trí.

Xã Tân Định có diện tích tự nhiên 92,23 km². Là xã đồng bằng và có đồi núi thấp, địa hình dốc từ Tây Bắc sang Đông Nam. Phía Tây xã chủ yếu là địa hình bán sơn địa, có núi đồi trùng điệp như núi Hòn Lách, Hòn Ngang (*Hòn Dai*), Dòng Bẩn, Núi Đeo, cảnh quan hùng vĩ. Đất đai vùng này thích hợp cho trồng chuyên canh cây công nghiệp (*cây mía*) và cây ăn quả. Phía Đông chủ yếu là đồng bằng phẳng. Đất phù sa màu mỡ do Sông Cái bồi đắp, rất thuận lợi cho ngành nông nghiệp trồng trọt phát triển, nhất là trồng cây lúa nước; đất xám trên đá mácma axit, có độ phì nhiêu tương đối cao tại vùng đồng bằng là vùng nguyên liệu quý cho ngành nghề thủ công truyền thống là sản xuất gạch ngói.

Xã Tân Định thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa và chịu ảnh hưởng của khí hậu đại dương nên quanh năm khí hậu nơi đây tương đối ôn hòa, mùa đông không rét buốt với nhiệt độ trung bình hàng năm là 26,6⁰C, độ ẩm bình quân hàng năm là 70%-80%. Có 02 mùa nắng - mưa tương đối rõ rệt, mùa mưa kéo dài từ khoảng tháng 9 đến tháng 11 (*mưa tập trung vào tháng 10, tháng 11*), lượng mưa trung bình hàng năm vào khoảng 1350 mm, thường gây lũ lớn nhưng ít khi có bão. Mùa khô nắng nhiều, gió Tây Nam thổi mạnh, thường gây hạn hán gay gắt. Nhiệt lượng ánh sáng dồi dào với 2.482 giờ nắng trong năm, tổng nhiệt lượng bình quân trong năm 9.500⁰C.

Hệ thống sông suối và nguồn nước: Có sông Cái chảy ngang qua (*đoạn hạ lưu gọi là sông Dinh*) chảy qua và có hồ chứa nước Suối Trầu là nguồn cung cấp nước tưới tiêu quan trọng cho nông nghiệp của xã.

1.3. Vai trò, chức năng

a) Trên địa bàn xã Tân Định có các đồ án quy hoạch phân khu được lập để đảm bảo tỷ lệ 100% phủ kín quy hoạch, gồm:

- Phân khu A1 - Khu đô thị phía Tây Nam Trung tâm đô thị Ninh Hòa (được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 20/01/2026); thuộc một phần phường Ninh Hòa, một phần phường Hòa Thắng, một phần xã Tân Định và một phần xã Nam Ninh Hòa.

- Phân khu A5 - Khu vực đô thị phía Đông cao tốc Vân Phong - Nha Trang (được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 20/01/2026); thuộc một phần phường Ninh Hòa, một phần phường xã Tân Định và một phần xã Nam Ninh Hòa.

- Phân khu A7 - Khu trung tâm xã Tây Ninh Hòa (được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 20/01/2026); thuộc một phần xã Tây Ninh Hòa và một phần xã Tân Định.

Các đồ án quy hoạch phân khu nói trên được lập dựa trên các yêu cầu về nâng cấp, phát triển đô thị, quản lý không gian và thu hút đầu tư của thị xã Ninh Hòa để đảm bảo kết nối không gian, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật nhằm hướng tới mục tiêu giai đoạn 2026-2030 hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III, trong đó định hướng các xã Ninh Bình, Ninh Quang, Ninh Xuân thuộc khu vực nội thị là đơn vị hành chính đô thị.

b) Tân Định trở thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tỉnh Khánh Hòa. Dự kiến đến năm 2030 được xây dựng thành vùng sản xuất lúa giống chất lượng cao.

c) Tân Định được xác định là vùng mở rộng Khu vực Ninh Hòa được định hướng là hạt nhân công nghiệp - đô thị - logistics, gắn với Khu kinh tế Vân Phong, các khu công nghiệp, cảng biển và dịch vụ hậu cần cảng; đóng vai trò trung tâm chuyên ngành công nghiệp - năng lượng - logistics, đồng thời là đô thị vệ tinh quan trọng hỗ trợ cho trung tâm Nha Trang.

d) Tân Định có vị trí chiến lược, là hành lang kinh tế Bắc - Nam và Đông Tây có vai trò to lớn đối với sự phát triển của tỉnh Khánh Hòa nói chung và địa phương nói riêng.

- Hành lang kinh tế Bắc - Nam: Là một phần của trục quốc gia Bắc - Nam, bao gồm Quốc lộ 1, Cao tốc Bắc - Nam, Đường sắt Bắc - Nam (sau này có thêm đường sắt cao tốc Bắc - Nam). Đây là trục phát triển chính của tỉnh, tích hợp các đô thị, khu công nghiệp, không gian kinh tế ven biển. Đây là điểm nhấn tăng trưởng đa ngành, du lịch ven biển và phát triển kinh tế biển, đóng vai trò là cửa ngõ liên vùng chính kết nối Khánh Hòa với các trung tâm kinh tế quốc gia.

- Hành lang kinh tế Đông Tây: Kết nối Vân Phong – Buôn Ma Thuột qua Quốc lộ 26, liên kết với cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột đã được quy hoạch, kết nối với Đắk Lắk và Tây Nguyên. Đây là cửa ngõ ven biển – cao nguyên phía Bắc, củng cố vai trò của Vân Phong như một trung tâm hàng hải – logistics, hỗ trợ phát triển công nghiệp và logistics ở Ninh Hòa, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, du lịch và dòng chảy hàng hóa giữa duyên hải và Tây Nguyên.

2. Hiện trạng phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực công tác, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình hành động của tỉnh, Đảng ủy và HĐND xã. Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã đạt nhiều kết quả quan trọng. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đều đạt hoặc vượt kế hoạch được giao. Công tác quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng chống thiên tai, giải quyết kiến nghị của cử tri, người dân được quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện. Công tác bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng, thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch. Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân được tăng cường. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định.

2.1. Dân số và lao động

Theo thống kê năm 2025, xã Tân Định có 41.470 nhân khẩu, mật độ dân số là 449,64 người/km², có 09 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ cao, khoảng hơn 99% và 08 dân tộc thiểu số gồm: Ê đê, Hoa, Khơ me, Thái, Tày, Thổ, Raglay, Bru Vân Kiều. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính đạt 100%.

Lực lượng lao động của xã dồi dào, địa phương có 24.725 người trong độ tuổi lao động, trong đó có 2.581 người không tham gia vào hoạt động kinh tế, còn lại 22.144 lao động. Trong đó:

- Lao động nông nghiệp: 4.496 lao động, chiếm tỷ lệ $4.496/22.144 = 20,3\%$.
- Lao động phi nông nghiệp: 17.648 lao động, chiếm tỷ lệ $17.648/22.144 = 79,70\%$.

2.2. Diện tích và cơ cấu các loại đất

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Tổng diện tích		9.223,36	100,00
I	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	7.371,13	79,92

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.961,63	21,27
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	1.127,44	12,22
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	834,19	9,04
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	2.664,75	28,89
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.778,59	19,28
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	875,98	9,50
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN	-	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	71,85	0,78
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	-	-
1.9	Đất làm muối	LMU	-	-
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	18,34	0,20
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	1.678,32	18,20
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	234,78	2,55
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT	-	-
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	3,26	0,04
2.4	Đất quốc phòng	CQP	278,25	3,02
2.5	Đất an ninh	CAN	0,42	0,00
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	25,65	0,28
2.6.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	4,89	0,05
2.6.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	-	-
2.6.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,81	0,01
2.6.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	13,48	0,15
2.6.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	6,47	0,07
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	-	-
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	-	-
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	-	-
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	-	-
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	-	-
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	41,08	0,45
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK	-	-
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN	-	-
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	-	-
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,96	0,01

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	40,12	0,43
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	-	-
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	578,10	6,27
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	487,42	5,28
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	88,55	0,96
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,44	0,00
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC	-	-
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,00	0,00
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0,06	0,00
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,43	0,00
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,14	0,00
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	0,85	0,01
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	0,20	0,00
2.9	Đất tôn giáo	TON	4,05	0,04
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	10,23	0,11
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	72,62	0,79
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	429,88	4,66
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	253,36	2,75
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	176,52	1,91
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-	-
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	173,91	1,89
3.1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT	-	-
3.2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	127,73	1,38
3.3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	45,46	0,49
3.4	Núi đá không có rừng cây	NCS	0,73	0,01
3.5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS	-	-

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 92,23 km², tương ứng với 9.223,36 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp chiếm 7.371,13 ha, đất phi nông nghiệp chiếm 1.678,31 ha, nhóm đất chưa sử dụng là 173,92 ha. Theo định hướng phát triển đô thị và lộ trình xây dựng xã Tân Định trở thành phường trong thời gian tới, cơ cấu

sử dụng đất trên địa bàn có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ đất nông nghiệp sang đất đô thị, thương mại, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật. Toàn bộ địa bàn đã được phủ kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị cùng hàng loạt dự án trọng điểm đang và sẽ triển khai, quỹ đất nông nghiệp của địa phương ngày càng thu hẹp và dự kiến sẽ tiếp tục giảm mạnh trong những năm tới. Dự kiến chuyển dịch quỹ đất như sau:

+ Quỹ đất nông nghiệp giảm 1.260,84 ha. Trong đó, đất trồng cây hàng năm khác giảm sâu nhất với 907 ha; tiếp theo là đất trồng lúa sẽ giảm 766,21 ha.

+ Quỹ đất phi nông nghiệp tăng 1.249,65 ha. Trong đó, đất ở tại đô thị tăng nhiều nhất, lên đến 646,8 ha, tiếp theo là đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tăng 466,35 ha.

Đây cũng là cơ hội lớn để xã Tân Định bứt phá, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, nâng cao chất lượng đời sống người dân và hiện thực hóa mục tiêu trở thành phường văn minh, hiện đại trong thời gian tới.

2.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

Trong thời gian đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tận tình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành và sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy; sự quyết tâm của chính quyền địa phương, năm 2025 đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao, cụ thể:

a) Về kinh tế - xã hội

Tổng thu ngân sách địa phương là: 264.184 triệu đồng, gồm: Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 23.928 triệu đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 46.762 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 193.494 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 263.899 triệu đồng. Như vậy, tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn đạt 100%.

Tổng diện tích gieo trồng đạt 8.741,6 ha, trong đó cây lương thực đạt 7.921,6 ha. Cây lúa tiếp tục là cây trồng chủ lực với tổng sản lượng đạt 19.961 tấn. Cây công nghiệp ngắn ngày (*cây mía*) niên vụ 2024 - 2025 là 820 ha, năng suất mía 800 tạ/ha, sản lượng mía đạt 65.600 tấn. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, giảm dần hình thức nhỏ lẻ trong khu dân cư, gắn với quản lý tốt vệ sinh môi trường, tổng đàn gia súc: 2.929 con (*trong đó: trâu bò 2.370 con, lợn: 559 con*); tổng đàn gia cầm: 62.863 con. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai được quan tâm đẩy mạnh thực hiện.

Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn: Trên địa bàn xã phát triển nghề làm gạch, ngói tập trung ở 02 thôn Vân Thạch, Phước Lâm thuộc xã Ninh Xuân cũ. Trên địa bàn xã có Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa với nhiều chính sách hỗ trợ đầu tư cho nông dân từ

việc mở rộng diện tích trồng mía, lựa chọn đưa vào trồng những giống mía chất lượng, năng suất cao; hỗ trợ chăm sóc, đến việc thu mua đảm bảo đầu ra, tạo lợi nhuận tối đa để người dân an tâm đầu tư, giải quyết một phần lao động, việc làm, tăng thu nhập của người dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Đảng ủy và chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm đến việc chăm lo đời sống người dân; nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân, từng bước giảm nghèo bền vững. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã giảm từ 66 hộ xuống còn 57 hộ, chiếm tỷ lệ 0,58%. Kết quả này không những phản ánh sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong công tác giảm nghèo bền vững mà còn là sự nỗ lực, nhận thức sâu sắc từ người dân trong việc thoát nghèo, tiến tới xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, tự lực tự cường.

Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao thông qua việc đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông liên thôn, trường học, trạm y tế đạt chuẩn; đặc biệt công tác an sinh xã hội đạt kết quả ấn tượng khi tỷ lệ hộ nghèo hiện chỉ còn 0,58%; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo; nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh ở người được triển khai kịp thời, nhanh chóng xử lý các ổ dịch trên địa bàn xã, không để lây lan rộng; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường kiểm tra, giám sát, đồng thời thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm nâng cao hiểu biết, nhận thức của người dân giảm thiểu các nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi, tiêm UV2 cho phụ nữ có thai đạt tỷ lệ cao. Chương trình uống VitaminA phòng bệnh khô mắt cho trẻ từ 6 đến 59 tháng tuổi và phụ nữ sau sinh được thực hiện đầy đủ. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dân số được quan tâm thực hiện tốt.

Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt tỷ lệ cao (99,93%); công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 05 tuổi đạt hiệu quả tích cực, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng theo các tiêu chí được khống chế ở mức thấp. Thực hiện chi trả tiền thờ cúng liệt sĩ năm và chế độ hàng tháng cho người có công với cách mạng đúng quy định. Công tác chi trả hàng tháng cho người có công qua tài khoản ngân hàng được 40/90 người, đạt tỷ lệ 44,7%. Tiếp tục quản lý hiệu quả Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; chi trả chế độ trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện đúng quy định.

b) Về quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai nghiêm túc. Hàng năm, Đảng ủy xã ban hành nghị quyết lãnh đạo, UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được nâng cao. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí, trang bị, tổ chức luyện tập phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ, đảm

bảo phương châm “04 tại chỗ”. Công tác đăng ký tuổi 17 (*nam công dân sinh năm 2009*) đạt 250/250 công dân. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026 đạt 100%, cụ thể: giao quân đạt 79/79 chỉ tiêu (*trong đó: NVQS: 68/68 chỉ tiêu, NV CAND: 11/11 chỉ tiêu*). Huấn luyện dân quân đảm bảo đúng kế hoạch, tỷ lệ khá giỏi đạt trên 75%; phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu, 100% chi bộ quân sự có cấp ủy.

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được duy trì, vững mạnh, có mô hình tự quản về an ninh trật tự.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang địa phương; trong đó lực lượng dân quân cơ động và tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở phát huy vai trò nòng cốt, giúp 22/22 thôn đạt tiêu chuẩn an toàn, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế và thu hút đầu tư tại địa phương. Chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Kịp thời xử lý các tình huống phức tạp, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, quản lý hoạt động tôn giáo; phối hợp tuần tra phòng, chống tội phạm. Mô hình “*Camera giám sát an ninh trật tự*” được triển khai hiệu quả. Công tác phòng cháy, chữa cháy được chú trọng, 100% hộ dân và nhà ở kết hợp kinh doanh được kiểm tra an toàn PCCC, không phát hiện vi phạm. Triển khai hiệu quả Đề án 06, cấp CCCD và kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt chỉ tiêu; tiếp tục vận động hoàn thành 100% cho công dân dưới 14 tuổi.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát ANTT, triển khai lực lượng đảm bảo ANTT phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp. Triệt xóa 02 điểm phức tạp về ma túy; tiến hành xác minh xử lý theo quy định 05 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ gây rối trật tự công cộng và 01 vụ làm nhục người khác. Xử phạt vi phạm hành chính tổng số 130 trường hợp trên các lĩnh vực ma túy, tệ nạn xã hội, cư trú, đăng ký xe, khai thác, mua bán, vận chuyển khoáng sản trái phép với tổng số tiền 224.150.000 đồng. Tiếp tục công tác răn đe giáo dục, ký cam kết pháp luật đối với thanh thiếu niên có dấu hiệu vi phạm. Giải quyết 24 tin tố giác, tin báo về tội phạm. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng “*Xã, phường, đặc khu không ma túy*” giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã, xây dựng mới 01 mô hình về ANTT “*thôn không ma túy*” tại thôn Hiệp Thạnh; tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trên địa bàn.

2.4. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị

Từ sau khi sáp nhập, mạng lưới hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn xã Tân Định được tăng cường và hoàn thiện với nhiều tuyến giao thông đối ngoại quan trọng, đóng vai trò kết nối liên vùng và nội vùng; trong đó có các tuyến giao thông huyết mạch qua địa bàn như Tỉnh lộ 5 (*chiều dài khoảng 3,42 km*), Tỉnh lộ 6

(chiều dài khoảng 4,3 km), Tỉnh lộ 8 (chiều dài khoảng 9,2 km), tuyến Quốc lộ 26 (chiều dài khoảng 12,2 km), Tuyến tránh Quốc lộ 26 (chiều dài khoảng 3,0 km), Quốc lộ 1 (chiều dài khoảng 2,4 km) cùng với tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam (chiều dài khoảng 6,6 km) kết nối với Trung tâm xã tại nút giao liên thông với Quốc lộ 26 thuộc thôn Phước Lâm (chiều dài khoảng 12,2 km) tạo nên hệ thống kết nối tương đối đồng bộ giữa khu vực nội xã với các địa phương lân cận, không chỉ góp phần rút ngắn thời gian di chuyển, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông vận chuyển hàng hóa trong và ngoài khu vực trên địa bàn.

Bên cạnh đó, hệ thống giao thông nội vùng cũng được quan tâm đầu tư, với nhiều tuyến đường trung tâm xã được nâng cấp đầu tư bê tông nhựa (với chiều dài khoảng 15,5 km) và các tuyến đường liên thôn, liên xóm được nâng cấp bê tông hóa (với chiều dài khoảng 125 km) nhằm đảm bảo đi lại thuận tiện cho người dân và tăng khả năng kết nối giữa xã Tân Định về hướng Bắc (trung tâm phường Ninh Hòa, trước đây thị xã Ninh Hòa) về phía Nam (Nha Trang, Nam Ninh Hòa) và các khu vực tiếp giáp lân cận như phường Hòa Thắng, xã Hòa Trí... Mặt khác, mạng lưới giao thông đường sắt Bắc - Nam hiện hữu (chiều dài khoảng 1,8 km) và tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam (chiều dài khoảng 3,6 km) đi qua góp phần tăng cường khả năng kết nối vận tải đa phương thức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hành khách và hàng hóa với khối lượng lớn trong khu vực và trên địa bàn.

Việc kết nối đồng bộ giữa giao thông đối ngoại và giao thông nội bộ trên địa bàn xã đã góp phần hình thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị trong tương lai.

Hạ tầng đô thị được tiếp tục quan tâm đầu tư và cải thiện đáng kể, nhu cầu nhà ở cũng như nhu cầu đầu tư các công trình công cộng, phục lợi xã hội trên địa bàn phát triển và hình thành diện mạo mới, khang trang, hiện đại. Trong đó, nổi bật là các khu tái định cư phục vụ nhu cầu bố trí dân cư khi triển khai các dự án trọng điểm như khu tái định cư Ninh Xuân với diện tích khoảng 3 ha và khu tái định cư Tân Định với diện tích khoảng 4,6 ha phục vụ tái định cư cho dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam và các dự án đầu tư xây dựng đang được triển khai trên địa bàn đáp ứng nhu cầu tái định cư cho dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam và các dự án đầu tư xây dựng có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng.

Ngoài hệ thống hạ tầng giao thông giữ vai trò trục kết nối liên vùng và nội vùng, trên địa bàn xã Tân Định còn có lợi thế quan trọng về phát triển công nghiệp, trong đó có cụm công nghiệp Ninh Xuân hiện hữu (quy mô 75 ha), cụm công nghiệp phía Đông cao tốc Vân Phong - Nha Trang (được quy hoạch với quy mô 75 ha, tiếp giáp Nam Ninh Hòa), Khu công nghiệp Ninh Xuân (quy mô 1.000 ha),

Khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp (1.500 ha) nhằm định hướng phát triển là Khu trung tâm đô thị, công nghiệp góp phần đóng vai trò là cực tăng trưởng quan trọng, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa theo hướng công nghiệp hóa.

3. Hiện trạng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương

a) Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy xã Tân Định gồm: Đảng ủy và các cơ quan giúp việc cho Đảng ủy; HĐND và các ban của HĐND; UBND và các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên mặt trận; lực lượng vũ trang có: Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và 22 thôn.

Cơ quan giúp việc cho Đảng ủy có: Văn phòng Đảng ủy; Ủy ban kiểm tra Đảng Đảng ủy; Ban Xây dựng Đảng.

Các ban của HĐND: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội.

Các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công và 09 đơn vị trường học (*Trường THCS Nguyễn Gia Thiều, Trường THCS Lý Thường Kiệt, Trường THCS Quang Trung, Trường Tiểu học Ninh Quang, Trường Tiểu học Ninh Xuân, Trường Tiểu học Ninh Bình, Trường Mầm non Ninh Quang, Trường Mầm non Ninh Xuân và Trường Mầm non Ninh Bình*). Tổng cộng có 15 cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

Việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị được thực hiện đồng bộ, từng bước giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động. Bộ máy sau sắp xếp cơ bản đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân. Công tác rà soát, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời từng bước thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với định hướng của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Cải cách hành chính, chuyển đổi số

Trong công tác cải cách hành chính: Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện; triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính của địa phương. Mặc dù trong năm đầu tiên vận hành chính quyền địa phương 02 cấp có nhiều khó

khẩn, thách thức nhưng dưới sự cố gắng của các cơ quan, đơn vị, chỉ số cải cách hành chính của địa phương được tỉnh đánh giá xếp loại Tốt. Chỉ số cải cách hành chính đạt 88,78%, xếp thứ 18 khối cấp xã/phường.

Xã Tân Định đã xây dựng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá nội bộ, qua đó xây dựng và thực hiện tốt các hành động khắc phục, phòng ngừa thông qua việc xem xét của lãnh đạo, xây dựng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

Vận hành và duy trì hoạt động phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành. Thực hiện tốt công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, đầy đủ, chính xác; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân đảm bảo trình tự thủ tục, quy định. Tiếp nhận và xử lý hiệu quả các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính.

Trong công tác chuyển đổi số: Tổ chức hưởng ứng Phong trào thi đua 30 ngày đêm thực hiện “*Ngày không in giấy*”, “*Tuần làm việc không văn bản giấy*”. Thực hiện cấp chữ ký số và chứng thư số phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền. 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp chứng thư số phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương. Tiếp tục vận hành hệ thống phòng họp trực tuyến đảm bảo kết nối ổn định phục vụ các hội nghị. Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, nhất là Phần mềm tác nghiệp điện tử E-office; 100% văn bản được đến được số hóa và chuyển xử lý theo quy định, 100% văn bản đi được tích hợp đầy đủ 02 chữ ký số trước khi phát hành theo quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ (*Chứng thư số cá nhân và chữ ký số của cơ quan, tổ chức*). Thường xuyên theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI); thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Tân Định và Tổ công nghệ số cộng đồng tại 22 thôn.

Tập trung số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết. Chủ động bố trí bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền và nhân sự tham gia số hóa; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, xây dựng phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ DIÊN KHÁNH

1. Lịch sử hình thành, vị trí địa lý, địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên và vai trò, chức năng

1.1. Lịch sử hình thành

Khu vực xã Diên Khánh hiện nay có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, gắn liền với quá trình hình thành vùng đất Diên Khánh - một trong những khu vực giữ vai trò trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa quan trọng của tỉnh Khánh Hòa qua nhiều giai đoạn lịch sử.

Khi có dân, chúa Nguyễn đã thành lập các đơn vị hành chính. Đầu tiên là dinh Thái Khang với hai phủ Thái Khang và Diên Ninh.

Năm 1653 chúa Nguyễn Phúc Tần lập dinh Thái Khang, gồm 2 phủ là phủ Thái Khang và phủ Diên Ninh. Diên Ninh có 03 huyện: huyện Phước Điền, huyện Vĩnh Xương và huyện Hoa Châu. Diên Khánh là vùng đất của phủ Diên Ninh thuộc dinh Thái Khang. Năm 1742, chúa Nguyễn Phúc Khoát đổi phủ Diên Ninh thành phủ Diên Khánh. Phủ Diên Khánh có 03 huyện: huyện Phước Điền có 27 xã, thôn; huyện Vĩnh Xương có 17 xã, thôn; huyện Hoa Châu có 03 tổng, 1 trang – không nêu rõ tên xã và thôn. Lúc bấy giờ huyện Phước Điền (tức huyện Diên Khánh sau này) thuộc phủ Diên Khánh. Năm 1832, trấn Bình Hòa đổi thành tỉnh Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa có 2 phủ và 4 huyện. Phủ Diên Khánh gồm có 2 huyện Phước Điền và Vĩnh Xương (huyện Hoa Châu nhập vào huyện Phước Điền).

Vào năm 1910, tỉnh Khánh Hòa có 2 phủ Ninh Hòa, Diên Khánh và 2 huyện Vạn Ninh, Vĩnh Xương. Phủ Diên Khánh có 5 tổng, 38 xã, thôn.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, năm 1948, chính quyền cách mạng quyết định xóa bỏ phủ Diên Khánh thành lập huyện Diên Khánh (theo Sắc lệnh số 148-SL ngày 25/3/1948 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa).

Từ năm 1950-1975, Diên Khánh có nhiều lần thay đổi, nhập, tách với các xã của huyện Vĩnh Xương và Cam Ranh.

Ngày 10/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 49-CP, tái lập huyện Diên Khánh.

Ngày 02/3/2021 Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 220/QĐ-BXD công nhận đô thị Diên Khánh đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Diên Khánh được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Diên Khánh và các xã Diên An, Diên Toàn thuộc huyện Diên Khánh.

1.2. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên

Xã Diên Khánh nằm ở khu vực trung tâm của tỉnh Khánh Hòa, phía Đông giáp với các phường Tây Nha Trang và Nam Nha Trang, phía Tây giáp với xã Diên Lạc, phía Nam giáp với xã Suối Hiệp; phía Bắc giáp với xã Diên Điền.

Xã Diên Khánh có diện tích tự nhiên 18,41 km², nằm trong vùng đồng bằng ven biển của tỉnh Khánh Hòa, có địa hình tương đối bằng phẳng và thấp dần từ Tây sang Đông và từ Bắc và Nam về trung tâm, chia thành các dạng địa hình chính sau:

- Địa hình gò đồi: Rải rác ở rìa phía Bắc và phía Tây của xã là những dải đồi thấp. Sự hiện diện của các gò đồi này tạo ra những điểm nhấn về cảnh quan sinh thái, phù hợp với định hướng phát triển “*đô thị sinh thái*” của địa phương.

- Địa hình vùng đồng bằng: Chiếm phần lớn diện tích, tập trung dọc theo lưu vực sông Cái và sông Suối Dầu. Đây là vùng đất thấp, màu mỡ, cốt cao độ ổn định, rất thuận lợi cho việc xây dựng đô thị và canh tác nông nghiệp (*đặc biệt là lúa và cây ăn trái*).

Xã Diên Khánh thuộc vùng khí hậu tương đối ôn hòa do mang tính chất của khí hậu đại dương. Thường chỉ có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa nắng. Mùa mưa ngắn, từ khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 12 dương lịch, tập trung vào 2 tháng 10 và tháng 11, lượng mưa thường chiếm trên 50% lượng mưa trong năm. Những tháng còn lại là mùa nắng, trung bình hàng năm có tới 2.600 giờ nắng. Nhiệt độ trung bình hàng năm của Khánh Hòa cao khoảng 26,7 °C riêng trên đỉnh núi Hòn Bà (*cách Nha Trang 30 km đường chim bay*) có khí hậu như Đà Lạt. Độ ẩm tương đối khoảng 80,5%.

Hệ thống sông suối trên địa bàn xã Diên Khánh có 01 sông lớn là Sông Cái và nhiều sông, suối nhỏ. Tổng lượng nước đến khá dồi dào song phân bố không đều gây bất lợi cho sản xuất và sinh hoạt. Các sông suối này có độ dốc lớn, lưu lượng kiệt bé, nhiều suối mùa khô không có nước. Tuy nhiên có nhiều vị trí có thể xây hồ chứa để mở rộng diện tích tưới và điều tiết hạ lưu.

- Sông Cái: là sông lớn nhất tỉnh Khánh Hòa, bắt nguồn từ phía Tây của tỉnh, thuộc địa giới xã Tây Khánh Vĩnh giáp tỉnh Lâm Đồng với độ cao 1.500-2.000 m. Sông chảy theo hướng Tây- Đông. Diện tích lưu vực sông 1.900 km², chiều dài sông 83 km, đoạn chảy qua địa bàn xã Diên Khánh là 2,5 km. Lưu lượng bình quân $Q_0 = 55,7 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng tần suất 75%, $Q_{75\%} = 37,9 \text{ m}^3/\text{s}$ và lưu lượng kiệt $Q_K = 7,32 \text{ m}^3/\text{s}$. Mùa lũ bắt đầu từ tháng 10 và kết thúc vào tháng 12 (muộn hơn so với mùa mưa 1 tháng). Đây là sông lớn có nước quanh năm và là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho các trạm bơm xã Diên Khánh.

Trên địa bàn xã Diên Khánh có tài nguyên khoáng sản Than bùn: phân bố ở Ngã Ba Thành, dài 5 km, rộng 2-3 km, bề dày than trung bình 4,5 m, trữ lượng và chất lượng chưa được đánh giá.

Bên cạnh các điều kiện tự nhiên, xã Diên Khánh còn có tài nguyên nhân văn phong phú (*các lễ hội như: Văn Miếu, lễ cúng lăng, cúng đình ở các làng... Những lễ hội đó gắn với tín ngưỡng dân gian của người dân nên thường được tổ chức trang trọng, linh thiêng, thành kính*); có 04 di tích cấp Quốc gia đã được Bộ Văn

hóa cấp bằng công nhận là: Văn Miếu Diên Khánh, Thành Cổ Diên Khánh, Đền thờ Trần Quý Cáp, Miếu thờ Trịnh Phong; có 15 di tích lịch sử - văn hóa đã được UBND tỉnh quyết định xếp hạng.

Ngoài ra trên địa xã có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp gắn liền với nhiều di tích lịch sử văn hóa là một trong những điều kiện để xã phát triển ngành du lịch sinh thái.

1.3. Vai trò, chức năng

Với vị trí địa lý nêu trên, xã Diên Khánh có vai trò quan trọng trong việc mở rộng không gian đô thị của thành phố Nha Trang (cũ), đồng thời là khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

a) Là khu vực động lực phát triển đô thị bền vững và hiện đại

Xã Diên Khánh là địa bàn tiếp giáp trực tiếp với đô thị trung tâm Nha Trang, có điều kiện thuận lợi để phát triển theo hướng đô thị hóa nhanh, đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng không gian đô thị trung tâm, góp phần giảm áp lực về dân số, hạ tầng và quỹ đất cho khu vực nội thành.

Trong bối cảnh tỉnh Khánh Hòa hướng tới trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, yêu cầu phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng được đặt ra. Xã Diên Khánh có điều kiện để phát triển theo mô hình đô thị mới, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống đô thị của tỉnh.

b) Là vùng kết nối và liên kết phát triển

Với vị trí nằm trên các trục giao thông quan trọng, xã Diên Khánh giữ vai trò là cầu nối giữa đô thị trung tâm với các khu vực phía Tây của tỉnh, góp phần tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, dịch vụ và phát triển kinh tế liên vùng. Đây là yếu tố quan trọng trong việc hình thành hệ thống đô thị đồng bộ, liên kết chặt chẽ khi tỉnh Khánh Hòa phát triển theo mô hình đô thị trực thuộc Trung ương.

c) Là khu vực phát triển kinh tế tổng hợp

Xã Diên Khánh có điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các ngành kinh tế, đặc biệt là thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; đồng thời có quỹ đất để phát triển các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung. Việc khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và vị trí địa lý sẽ góp phần tạo nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn đẩy mạnh đô thị hóa.

d) Trên địa bàn xã có các đồ án quy hoạch phân khu được lập để đảm bảo tỷ lệ 100% phủ kín quy hoạch: Đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Nha Trang (tiểu phân khu 2.2); Đồ án phân khu có liên quan đến xã Diên Khánh: Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 vùng đô thị

Đông Bắc (tiểu phân khu 1.1 và 1.2), Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 vùng đô thị Đông Nam (tiểu phân khu 2.1), Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị phía Tây thành phố Nha Trang (tiểu phân khu 2.3 và 2.4). Dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2026.

2. Hiện trạng phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

2.1. Dân số và lao động

- Xã Diên Khánh có quy mô dân số lớn, trên 45.000 người, với mật độ dân số cao so với mặt bằng chung khu vực nông thôn của tỉnh Khánh Hòa. Dân cư phân bố tương đối tập trung tại các khu dân cư hiện hữu, dọc theo các trục giao thông chính và các khu vực có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thuận lợi. Trong những năm gần đây, dân số trên địa bàn có xu hướng gia tăng do quá trình đô thị hóa, thu hút dân cư từ các khu vực lân cận đến sinh sống, làm việc. Điều này phản ánh sức hút của địa phương về điều kiện sinh sống, việc làm và hạ tầng. Quy mô dân số hiện tại cơ bản đáp ứng yêu cầu đối với đơn vị hành chính đô thị cấp phường theo quy định.

- Lực lượng lao động trên địa bàn xã dồi dào, chiếm tỷ lệ cao trong tổng dân số, với cơ cấu lao động có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng đô thị hóa. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ngày càng tăng, tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và các ngành nghề khác. Lao động nông nghiệp có xu hướng giảm dần cả về số lượng và tỷ trọng, phù hợp với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương. Trình độ lao động từng bước được nâng cao; người lao động có khả năng thích ứng với các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong môi trường đô thị.

2.2. Diện tích và cơ cấu các loại đất

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Tổng diện tích		1.840,85	100,00
I	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	1.147,08	62,31
1	Đất trồng cây hằng năm	CHN	376,90	20,48
1.1	Đất trồng lúa	LUA	348,82	18,95
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	348,82	18,95
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK		
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	28,09	1,53
2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	280,36	15,23

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
3	Đất lâm nghiệp	LNP	489,78	26,61
3.1	Đất rừng đặc dụng	RDD		
3.2	Đất rừng phòng hộ	RPH		
3.3	Đất rừng sản xuất	RSX	489,78	26,61
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>		
4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,04	0,00
5	Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
6	Đất làm muối	LMU		
7	Đất nông nghiệp khác	NKH		
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	688,73	37,41
1	Đất ở	OTC	278,89	15,15
1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	247,03	13,42
1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	31,86	1,73
2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	3,78	0,21
3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	2,84	0,15
3.1	Đất quốc phòng	CQP	2,35	0,13
3.2	Đất an ninh	CAN	0,49	0,03
4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	22,06	1,20
4.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	1,55	0,08
4.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH		
4.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	2,62	0,14
4.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	12,16	0,66
4.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	4,43	0,24
4.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH		
4.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT		
4.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT		
4.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
4.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	1,30	0,07
5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	8,54	0,46
5.1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SCC		
5.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK		
5.1.2	Đất cụm công nghiệp	SKN		
5.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT		
5.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	5,16	0,28
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	3,38	0,18
5.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	247,56	13,45
6.1	Đất công trình giao thông	DGT	196,18	10,66
6.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	23,98	1,30
6.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0,16	0,01
6.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
6.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	18,53	1,01
6.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0,04	0,00
6.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	0,08	0,00
6.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,21	0,01
6.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,41	0,08
6.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	6,97	0,38
7	Đất tôn giáo	TON	7,10	0,39
8	Đất tín ngưỡng	TIN	4,74	0,26
9	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	20,15	1,10
10	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	92,77	5,04
10.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	0,49	0,03

Thứ tự	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
10.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	92,28	5,01
11	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,30	0,02
III	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	5,04	0,27
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT		
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	3,58	0,20
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	1,46	0,08
4	Núi đá không có rừng cây	NCS		
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS		

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn xã là 18,40 km², tương ứng với 1.840,85 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp chiếm 1.147,08 ha, đất phi nông nghiệp chiếm 688,73 ha, nhóm đất chưa sử dụng là 5,04 ha. Theo định hướng phát triển đô thị và lộ trình xây dựng xã Diên Khánh trở thành phường trong thời gian tới, cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ đất nông nghiệp sang đất đô thị, thương mại, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật. Toàn xã đã được phủ kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị cùng các dự án trọng điểm đang và sẽ triển khai, quỹ đất nông nghiệp của địa phương ngày càng thu hẹp và dự kiến sẽ tiếp tục giảm mạnh trong những năm tới. Dự kiến chuyển dịch quỹ đất như sau:

+ Quỹ đất nông nghiệp giảm 200,86 ha. Trong đó, đất trồng lúa giảm sâu nhất với 201,19 ha; đất rừng sản xuất giảm 10,00 ha; đất trồng cây lâu năm tăng 10,33 ha.

+ Quỹ đất phi nông nghiệp tăng 200,80 ha. Trong đó, đất ở tăng nhiều nhất, lên đến 101,58 ha, tiếp theo là đất sử dụng vào mục đích công cộng tăng 62,32 ha.

Đây cũng là cơ hội để xã Diên Khánh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, nâng cao chất lượng đời sống người dân và hiện thực hóa mục tiêu trở thành phường văn minh, hiện đại trong thời gian tới.

2.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

a) Về kinh tế - xã hội

Tổng thu ngân sách địa phương là: 339.386 triệu đồng, gồm: Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 27.783 triệu đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 33.774 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 277.829 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 331.243 triệu đồng.

Như vậy, tổng thu ngân sách địa phương so với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Diên Khánh đạt 102%.

Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại trên địa bàn xã ổn định, tình hình buôn bán, giá cả tại các chợ dân sinh trên địa bàn ổn định, không tăng giá, tuy nhiên trong đợt mưa lũ vừa qua có sự biến động tăng giá tại các mặt hàng như rau xanh, thịt, cá, chiếu, mềm, tuy nhiên tăng không đáng kể, hiện nay giá cả các mặt hàng trên trở về mức bình thường. Hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã ổn định.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã: Hộ nghèo 23 hộ, 67 khẩu; Hộ cận nghèo 48 hộ, 177 khẩu; Số hộ thoát nghèo: 08 hộ, 20 khẩu; Số hộ thoát cận nghèo: 20 hộ, 63 khẩu.

Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, tuyên truyền, vận động người dân chưa tham gia, chưa đáo hạn BHYT tự nguyện. Từ tháng 7/2025, đã tiến hành cấp 650 thẻ BHYT cho đối tượng Bảo trợ xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trẻ em. Tỷ lệ tham gia BHYT bao phủ đạt 95,45%/97,48%.

Thực hiện công tác tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết dengue trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Sở Y tế, tổ chức diệt lăng quăng bọ gây các ổ dịch phát sinh tại các thôn như An Ninh, thôn Võ Kiện; phối hợp kiểm tra và thực hiện tiêu hủy các ổ dịch gia cầm bị mắc H5N1 tại thôn An Ninh. Công tác phòng chống dịch: Từ ngày tháng 01/2025 đến 16/12/2025: Bệnh tay chân miệng: 133 ca mắc, bệnh sốt xuất huyết: 216 ca mắc, bệnh sởi: 101 ca mắc.

Thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Sở Y tế, trong đó tập trung tuyên truyền vào các dịp cao điểm tháng 8, mùa Tết Trung thu... Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn xã không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra. Công tác thẩm định, kiểm tra và cấp giấy phép đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm: Từ ngày 01/7/2025 đến nay địa phương đã cấp giấy phép cho 11 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo đúng thẩm quyền và hướng dẫn của Sở Y tế.

Tổ chức kiểm tra, họp và xác định, xác định lại mức độ khuyết tật cho các đối tượng. Công tác Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng và các chế độ chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng. Tổ chức chi trả tiền chế độ hàng tháng cho người có công, đối tượng chính sách đảm bảo đúng theo quy định

b) Về quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn sau sáp nhập chính quyền địa phương 2 cấp tiếp tục được giữ vững, ổn định. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các trụ sở làm việc của các cơ quan; tổ chức tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khai báo lưu trú người nước ngoài. Phối hợp với các phòng thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa xử lý các đối tượng vi phạm

trên địa bàn; triển khai thực hiện Đề án “*Xã không ma túy, giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Diên Khánh*”; Giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được duy trì, vững mạnh, có mô hình tự quản về an ninh trật tự.

Thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026; tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026 theo kế hoạch đề ra. Tổ chức huấn luyện, duy trì hoạt động lực lượng Dân quân thường trực.

UBND xã thành lập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự 6 tháng cuối năm 2025, đồng thời ban hành phương án phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã 6 tháng cuối năm 2025. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự năm 2025 trên địa bàn.

2.4. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị

a) Hạ tầng kỹ thuật đô thị

Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Diên Khánh trong thời gian qua đã được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và định hướng đô thị hóa.

- Mạng lưới giao thông được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, hình thành các trục kết nối liên thông với trung tâm Nha Trang và các khu vực lân cận. Hệ thống đường giao thông từ trục chính đến đường nội bộ cơ bản được nhựa hóa, bê tông hóa, bảo đảm lưu thông thuận lợi, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và giảm chi phí logistics cho hoạt động kinh tế.

- Hệ thống điện lưới quốc gia được đầu tư đồng bộ, phủ kín 100% khu dân cư, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ, phù hợp với yêu cầu của khu vực đô thị.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%, không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường mà còn vượt mức yêu cầu đối với đơn vị hành chính đô thị, góp phần nâng cao chất lượng đời sống dân cư và bảo đảm sức khỏe cộng đồng...

- Hệ thống thoát nước được đầu tư từng bước, góp phần hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ trong mùa mưa. Tuy nhiên, một số khu vực còn chưa đồng bộ, cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu đô thị.

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tổ chức chặt chẽ, hiệu quả, với tỷ lệ thu gom đạt 100%. Đây là chỉ tiêu quan trọng phản ánh mức độ đáp ứng cao về tiêu chí môi trường đô thị, góp phần xây dựng cảnh

quan đô thị văn minh, sạch đẹp.

- Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, phủ rộng trên toàn địa bàn; chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, quản lý đô thị và nhu cầu thông tin của người dân.

b) Hạ tầng xã hội đô thị

Song song với hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng xã hội trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư, phát triển tương đối đồng bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu của khu vực đô thị:

- Giáo dục: mạng lưới trường học từ mầm non đến trung học cơ sở được bố trí hợp lý, cơ sở vật chất từng bước được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

- Y tế: hệ thống y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

- Văn hoá thể thao: các thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả; phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân theo hướng văn minh đô thị.

- Thương mại – dịch vụ: hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển đa dạng; hệ thống chợ và các cơ sở kinh doanh được hình thành và mở rộng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt, từng bước hình thành các khu vực thương mại mang tính chất đô thị.

3. Hiện trạng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương

a) Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy xã Diên Khánh gồm: Đảng ủy và các cơ quan giúp việc cho Đảng ủy; HĐND và các ban của HĐND; UBND và các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên mặt trận; lực lượng vũ trang có: Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Cơ quan giúp việc cho Đảng ủy có: Văn phòng Đảng ủy; Ủy ban kiểm tra Đảng Đảng ủy; Ban Xây dựng Đảng.

Các ban của HĐND: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội.

Các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công và các trường học trên địa bàn.

Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Diên Khánh trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị gồm: Trung tâm VH-TT và TT huyện Diên Khánh; Nhà Thiếu nhi huyện Diên Khánh và Ban Quản lý dịch vụ công ích huyện Diên Khánh cũ.

Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm tạm thời đối với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã Diên Khánh.

Trình HĐND xã xem xét ban hành: Nghị quyết giao biên chế khối chính quyền địa phương, Đơn vị sự nghiệp Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và Đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc xã Diên Khánh năm 2025; dự thảo Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Diên Khánh.

b) Cải cách hành chính, chuyển đổi số

Triển khai Kế hoạch cải cách hành chính xã Diên Khánh năm 2025; ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính xã Diên Khánh năm 2025; Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính và Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính xã Diên Khánh năm 2025.

Tổ chức tự đánh giá chấm điểm, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã năm 2025 theo đúng thời gian quy định.

Tổng số hồ sơ TTHC từ ngày 01/7/2025 đến ngày 22/12/2025, kết quả đạt được các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính: đạt 63,8% (chỉ tiêu $\geq 60\%$).

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến: đạt 100% (chỉ tiêu $\geq 80\%$).

+ Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công: không đạt 34,6% (chỉ tiêu $\geq 60\%$).

+ Tỷ lệ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: đạt 95,41% (chỉ tiêu $\geq 80\%$).

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: đạt 89,62% (chỉ tiêu $\geq 100\%$).

+ Tỷ lệ dữ liệu, thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng, kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin: đạt 65,9 (chỉ tiêu $\geq 50\%$).

III. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ DIÊN LẠC

1. Lịch sử hình thành, vị trí địa lý, địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên và vai trò, chức năng

1.1. Lịch sử hình thành

Khu vực Diên Lạc hiện nay nằm trong vùng đất cổ của phủ Diên Khánh xưa. Vào thế kỷ XVIII, dưới thời chúa Nguyễn, vùng đất này thuộc phủ Diên Ninh của dinh Thái Khang. Đến năm 1742, chúa Nguyễn Phúc Khoát đổi tên phủ Diên Ninh thành phủ Diên Khánh. Đây là dấu mốc quan trọng hình thành tên gọi “Diên Khánh” còn tồn tại đến nay. Đến năm 1832, triều Nguyễn thực hiện cải cách hành chính, lập tỉnh Khánh Hòa. Khi đó phủ Diên Khánh quản lý nhiều vùng đất rộng lớn, trong đó có khu vực các xã Diên Lạc, Diên Thạnh và Diên Hòa ngày nay.

Năm 1742, chúa Nguyễn Phúc Khoát đổi phủ Diên Ninh thành phủ Diên Khánh. Phủ Diên Khánh có 03 huyện: huyện Phước Điền có 27 xã, thôn; huyện Vĩnh Xương có 17 xã, thôn; huyện Hoa Châu có 03 tổng, 1 trang – không nêu rõ tên xã và thôn. Lúc bấy giờ huyện Phước Điền (tức huyện Diên Khánh sau này) thuộc phủ Diên Khánh. Năm 1832, trấn Bình Hòa đổi thành tỉnh Khánh Hòa. Tỉnh Khánh Hòa có 2 phủ và 4 huyện. Khi đó phủ Diên Khánh quản lý nhiều vùng đất rộng lớn, trong đó có khu vực các xã Diên Lạc, Diên Thạnh và Diên Hòa ngày nay.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, khu vực Diên Lạc từng là địa bàn hoạt động cách mạng và căn cứ kháng chiến quan trọng của quân và dân Khánh Hòa.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, năm 1948, chính quyền cách mạng quyết định xóa bỏ phủ Diên Khánh thành lập huyện Diên Khánh (theo Sắc lệnh số 148-SL ngày 25/3/1948 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa).

Từ năm 1950-1975, Diên Khánh có nhiều lần thay đổi, nhập, tách với các xã của huyện Vĩnh Xương và Cam Ranh.

Ngày 10/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 49-CP, tái lập huyện Diên Khánh.

Ngày 02/3/2021 Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 220/QĐ-BXD công nhận đô thị Diên Khánh đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Diên Lạc được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Diên Lạc, Diên Thạnh, và Diên Hòa. Xã Diên Lạc sau sắp xếp được chia thành 11 thôn: Phú Khánh Hạ, Phú Khánh Thượng, Phú Khánh Trung, Trường Thạnh, Bình Khánh, Lạc Lợi, Quang Thạnh, Thanh Minh 1, Thanh Minh 2, Thanh Minh 3, Trường Lạc. Trụ sở

UBND xã mới được đặt tại thôn Thanh Minh 3.

1.2. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên

Xã Diên Lạc nằm ở phía Tây tỉnh Khánh Hòa, phía Bắc giáp các xã Diên Lâm và Diên Điền, phía Nam giáp với xã Suối Hiệp; phía Đông giáp xã Diên Khánh, phía Tây giáp xã Diên Thọ.

Xã Diên Lạc có diện tích tự nhiên 14,85 km², là xã đồng bằng có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển thương mại dịch vụ và xây dựng hạ tầng. Khí hậu mang đặc trưng nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa phân bố không đều theo mùa, đôi khi chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới.

Hệ thống sông suối, kênh mương trên địa bàn khá phong phú, góp phần cung cấp nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Đất đai chủ yếu là đất phù sa và đất xám, thích hợp trồng lúa, hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Tuy nhiên, một số khu vực có nguy cơ hạn hán vào mùa khô và ngập úng cục bộ vào mùa mưa.

1.3. Vai trò, chức năng

Với vị trí cách trung tâm tỉnh Khánh Hòa khoảng 15 km về phía Tây, trong cấu trúc không gian của tỉnh, xã Diên Lạc đóng chức năng là một “đô thị trung tâm” bền vững, là mắt xích kết nối quan trọng giữa khu vực nông thôn, miền núi phía Tây với vùng đô thị ven biển. thúc đẩy quá trình đô thị hóa lan tỏa từ ven biển vào nội địa, đồng thời là đầu mối giao thông quan trọng liên kết các vùng kinh tế. Sự phát triển của Diên Lạc không chỉ giúp giảm áp lực dân cư cho vùng lõi Nha Trang mà còn tạo động lực tăng trưởng đa ngành từ dịch vụ, thương mại đến nông nghiệp công nghệ cao, trực tiếp góp phần đưa Diên Khánh sớm trở thành thị xã và hiện thực hóa mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

Toàn bộ địa giới hành chính xã Diên Lạc nằm trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 24/6/2024.

Quy hoạch phân khu đô thị: hiện nay toàn bộ diện tích xã Diên Lạc đã được phủ kín bởi các đồ án quy hoạch phân khu đô thị, cụ thể như sau:

- Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu trung tâm thị trấn Diên Khánh: được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/6/2025.

- Đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng trung tâm đô thị hành chính văn hóa tiểu phân khu 3.2 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 04/03/2026.

- Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ (1/2000) Vùng đô thị đầu mối trung chuyển (tiểu phân khu 4.1 và 4.2) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 10/9/2025.

- Đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng đô thị đầu mối trung chuyển (tiểu phân khu 4.3) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 19/3/2026.

- Đồ án Khu sản xuất công nghiệp dịch vụ (tiểu phân khu 7.1 và 7.2) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 19/3/2026.

- Quy hoạch Khu tái định cư xã Diên Lạc được UBND xã phê duyệt tại Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 13/02/2026.

- Quy hoạch chi tiết Khu đô thị hành chính Diên Khánh được UBND xã phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/3/2026. Dự kiến phê duyệt quy hoạch chi tiết vào quý II/2026.

2. Hiện trạng phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

2.1. Dân số và lao động

Dân số của xã Diên Lạc đạt khoảng 24.028 người, với mật độ dân số phân bố tương đối đồng đều giữa các thôn. Lực lượng lao động chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số, trong đó lao động phi nông nghiệp vẫn chiếm ưu thế.

Tổng số lao động làm việc trong nền kinh tế trên địa bàn xã là 14.472 người, chiếm tỷ lệ 60% dân số, trong đó: số lao động trong nền nông nghiệp là 3.531 người, số lao động phi nông nghiệp là 10.941 người, chiếm tỷ lệ 75,60% (theo số liệu thống kê năm 2025). Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) : đạt 84,99% , tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): đạt 38,56%

Phân bố lao động tại xã Diên Lạc đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Các ngành nghề tại xã Diên Lạc đang có sự phân hóa rõ nét với sức hút lớn nhất đến từ nhóm Công nghiệp và Xây dựng. Do nằm gần các cụm công nghiệp lớn như Diên Phú và Diên Thọ, Suối Dầu, một lượng lớn lao động trẻ tại địa phương đã chuyển sang làm việc trong các lĩnh vực may mặc, chế biến thực phẩm và sản xuất vật liệu xây dựng để hưởng mức lương ổn định. Song song đó, nhóm ngành Thương mại và Dịch vụ cũng đang bùng nổ mạnh mẽ dọc theo các trục lộ chính với các loại hình kinh doanh hộ gia đình, dịch vụ ăn uống và vận tải logistics, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của một đô thị đang hình thành. Ngay cả trong lĩnh vực nông nghiệp, lao động cũng đang dần chuyển hướng sang mô hình canh tác lúa giống chất lượng cao và nông nghiệp đô thị, thay vì canh tác truyền thống manh mún. Tuy nhiên, sự phân bố này vẫn còn những thách thức nhất định như tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn chưa cao và áp lực chuyển đổi nghề nghiệp cho nhóm lao động lớn tuổi khi

diện tích đất sản xuất nông nghiệp dần thu hẹp để nhường chỗ cho hạ tầng đô thị. Nhìn chung, cơ cấu lao động của xã đang chuyển mình tích cực, phản ánh đúng tầm nhìn trở thành một trung tâm hành chính - dịch vụ mới của tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Diện tích và cơ cấu các loại đất

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Tổng diện tích		1484,55	100,00
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	1061,54	71,51
1.1	Đất trồng lúa	LUA	600,52	40,45
1.1.1	<i>Đất chuyên trồng lúa</i>	LUC	600,52	40,45
1.1.2	<i>Đất trồng lúa còn lại</i>	LUK		
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	67,46	4,54
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	334,84	22,56
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD		
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH		
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	51,38	3,46
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSN		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1,39	0,09
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
1.9	Đất làm muối	LMU		
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	5,95	0,40
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	409,11	27,56
2.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	137,22	9,24
2.2	Đất ở tại đô thị	ODT		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	2,54	0,17
2.4	Đất quốc phòng	CQP	6,88	0,46
2.5	Đất an ninh	CAN	3,06	0,21
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	11,21	0,76
2.6.1	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	DVH	0,26	0,02
2.6.2	<i>Đất xây dựng cơ sở xã hội</i>	DXH		
2.6.3	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	DYT	0,29	0,02
2.6.4	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo</i>	DGD	7,93	0,53
2.6.5	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao</i>	DTT	2,43	0,16
2.6.6	<i>Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ</i>	DKH		
2.6.7	<i>Đất xây dựng cơ sở môi trường</i>	DMT		
2.6.8	<i>Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn</i>	DKT		
2.6.9	<i>Đất xây dựng cơ sở ngoại giao</i>	DNG		
2.6.10	<i>Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác</i>	DSK	0,30	0,02
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	7,06	0,48

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu %
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK		
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN		
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT		
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	2,37	0,16
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	4,69	0,32
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	145,75	9,82
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	122,46	8,25
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	19,92	1,34
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT		
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,11	0,01
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0,02	0,00
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	1,18	0,08
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,11	0,01
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	0,66	0,04
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	1,28	0,09
2.9	Đất tôn giáo	TON	3,04	0,20
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	3,80	0,26
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	18,02	1,21
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	69,77	4,70
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	4,61	0,31
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	65,16	4,39
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,77	0,05
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	13,89	0,94
3.1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT		
3.2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	12,52	0,84
3.3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS		
3.4	Núi đá không có rừng cây	NCS	1,37	0,09
3.5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS		

Diện tích tự nhiên của xã Diên Lạc theo kết quả kiểm kê đất đai của tỉnh Khánh Hòa là 14,85 km².

Nhóm đất nông nghiệp: Diện tích nhóm đất nông nghiệp tính đến ngày 31/12/2025 có 1.055,42 ha, chiếm 71,09% diện tích tự nhiên của xã.

Nhóm đất phi nông nghiệp: Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp tính đến ngày 31/12/2025 có 415,24 ha, chiếm 27,97% diện tích tự nhiên của xã.

Nhóm đất chưa sử dụng: Diện tích nhóm đất chưa sử dụng tính đến ngày 31/12/2025 là 13,89 ha, chiếm 0,94% diện tích tự nhiên của xã.

Theo định hướng phát triển đô thị và lộ trình xây dựng xã Diên Lạc trở thành phường trong thời gian tới, cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ đất nông nghiệp sang đất đô thị, thương mại, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật. Với việc toàn bộ địa bàn đã được phủ kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị cùng hàng loạt dự án trọng điểm đang và sẽ triển khai, quỹ đất nông nghiệp của địa phương ngày càng thu hẹp và dự kiến sẽ tiếp tục giảm mạnh trong những năm tới, cụ thể các dự án đang triển khai: Khu đô thị hành chính Diên Khánh (89,2ha), Khu đô thị Diên Thạnh (139,4ha), Khu tái định cư Diên Lạc (10ha) và một phần diện tích đất nông nghiệp quy hoạch các tuyến đường giao thông đang thực hiện các thủ tục thu hồi đất: dự án Đường giao thông liên vùng, Dự án Đường sắt tốc độ cao, Dự án Mở rộng Quốc lộ 27C,...

Đây cũng là cơ hội lớn để Diên Lạc bứt phá về phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, nâng cao chất lượng đời sống người dân và hiện thực hóa mục tiêu trở thành phường văn minh, hiện đại trong thời gian tới.

2.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

a) Về kinh tế - xã hội

Tổng thu ngân sách địa phương là: 208.535 triệu đồng, gồm: Thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 14.771 triệu đồng; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 29.107 triệu đồng; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 164.657 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 204.267 triệu đồng. Như vậy, tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Diên Lạc là 102%.

Căn cứ vào tiềm năng, lợi thế của địa phương và xác định nội dung các giải pháp chủ yếu nhằm chuyển dịch cơ cấu, phát triển sản xuất gắn với giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tiếp tục được chú trọng phát triển ổn định; giải ngân vốn vay kịp thời phục vụ sản xuất, chăn nuôi, buôn bán nhỏ.

Trong nông nghiệp, diện tích gieo trồng hàng năm được sử dụng hiệu quả, cây lúa tiếp tục là cây chủ lực với năng suất đạt 65-70 tạ/ha ; mô hình sản xuất lúa

giống được nhân rộng, góp phần nâng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân trên 2%/năm. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, giảm dần hình thức nhỏ lẻ trong khu dân cư, gắn với quản lý tốt vệ sinh môi trường. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường chuyển biến tích cực; xử lý nghiêm các hành vi khai thác trái phép. Chủ động triển khai hiệu quả các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tổng thu ngân sách hàng năm tăng từ 10-15%; giai đoạn 2020-2025, tổng vốn đầu tư xây dựng trên 150 tỷ đồng, thực hiện nhiều công trình dân sinh thiết thực, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn và tạo việc làm, nâng thu nhập bền vững. Xã đã triển khai các dự án kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường nội đồng trên toàn địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho các hộ dân tưới lúa, hoa màu và các loại cây khác.

Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn: Trên địa bàn xã phát triển nghề tráng bánh cũng tập trung ở hai thôn Quang Thạnh và Lạc Lợi. Trên địa bàn xã có công ty chế biến nước mắm Việt Hải, phát triển 05 xưởng gia công sắt, nhôm kính, sửa chữa máy móc phục vụ cho nông nghiệp; có khu dịch vụ sinh thái Memento.

Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân: Hàng năm, UBND xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo. Hiện nay, tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn xã là 0,16%. Theo kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa phương là trên 61 triệu đồng/ người/ năm (số liệu ước năm 2025).

Đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân không ngừng được nâng cao thông qua việc đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông liên thôn, trường học, trạm y tế đạt chuẩn; đặc biệt công tác an sinh xã hội đạt kết quả ấn tượng khi tỷ lệ hộ nghèo hiện chỉ còn 0,16%; 100% đối tượng chính sách, người nghèo, bảo trợ xã hội được hỗ trợ kịp thời, cấp thẻ BHYT; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 3%, tỷ lệ tham gia BHYT đạt 94,25%. Hộ gia đình văn hóa năm 2025 đạt trên 97,14%, 11/11 thôn trên địa bàn xã đạt danh hiệu văn hóa đạt 100%. Kết quả hộ nghèo năm 2025: 10 hộ / 6.209 hộ, đạt 0,16% vượt 0,1% so với chỉ tiêu giao là 0,17%. Số lao động có việc làm tăng thêm năm 2025 đạt 190 người/190 người đạt 100%. Công tác “Đền ơn đáp nghĩa” được triển khai hiệu quả, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho người có công, kịp thời tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các dịp lễ, Tết và các hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống luôn được chú trọng duy trì.

b) Về quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai nghiêm túc. Hàng năm, Đảng ủy các xã ban hành nghị quyết lãnh đạo, UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được nâng cao.

Ban Chỉ huy quân sự các xã thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí, trang bị, tổ chức luyện tập phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phương châm “04 tại chỗ”. Công tác đăng ký tuổi 17 (nam công dân sinh năm 2009) đạt 163/163 công dân, Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026 đạt 100%, cụ thể giao quân 44/44 chỉ tiêu (trong đó: NVQS: 38/37 chỉ tiêu, NV CAND: 06/07 chỉ tiêu. Huấn luyện dân quân đảm bảo đúng kế hoạch, tỷ lệ khá giỏi đạt trên 65%; phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu, 100% chi bộ quân sự có cấp ủy.

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được duy trì, vững mạnh, có mô hình tự quản về an ninh trật tự.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang địa phương; trong đó lực lượng dân quân cơ động và tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở phát huy vai trò nòng cốt, giúp 11/11 thôn đạt tiêu chuẩn an toàn, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế và thu hút đầu tư tại địa phương. Luôn duy trì phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Kịp thời xử lý các tình huống phức tạp, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, quản lý hoạt động tôn giáo; phối hợp tuần tra phòng, chống tội phạm. Mô hình “Camera giám sát an ninh trật tự” được triển khai hiệu quả. Công tác phòng cháy, chữa cháy được chú trọng, 100% hộ dân và nhà ở kết hợp kinh doanh được kiểm tra an toàn PCCC, không phát hiện vi phạm. Triển khai hiệu quả Đề án 06, cấp CCCD và kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt chỉ tiêu; tiếp tục vận động hoàn thành 100% cho công dân dưới 14 tuổi.

2.4. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị

a) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Xã Diên Lạc có 1 loại hình giao thông là giao thông đường bộ, tổng diện tích đất giao thông chiếm diện tích toàn xã. Mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn xã tương đối đều khắp, thuận tiện cho giao lưu hàng hóa. Trong những năm qua hệ thống đường giao thông, cầu cống trên địa bàn xã được đầu tư nâng cấp, làm mới. Đến nay tất cả các thôn đã có đường ô tô đi lại thông suốt.

- Giao thông đối ngoại:

+ Quốc lộ 1: Tuyến QL1 chạy theo hướng Bắc Nam, đi qua xã Diên Lạc có chiều dài tuyến nằm trên địa bàn xã khoảng 1,5km, chiều rộng trung bình 30m đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

+ Quốc lộ 27C: Điểm đầu tại xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa điểm cuối tại tỉnh Lâm Đồng. Đoạn qua xã Diên Lạc dài khoảng 6km, có bề rộng 22m, đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng.

+ Đường tỉnh 653 (Tỉnh lộ 2): Từ Quốc lộ 1 đến đoạn giáp ranh xã Diên Thọ, dài khoảng 5,5km, chiều rộng hiện trạng trung bình 24 m (đoạn qua TT. Diên Khánh rộng 20m), đạt tiêu chuẩn đường cấp III, IV đồng bằng.

- Đường tỉnh 653C (Hương lộ 39): Điểm đầu từ xã Suối Dầu điểm cuối tại ngã 3 với đường tỉnh 652H xã Diên Lâm, Diên Khánh. Đoạn qua địa bàn xã Diên Lạc có chiều dài khoảng 1km, bề rộng nền đường từ 9-12m, đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng.

- Giao thông đối nội

+ Đường đô thị: địa bàn xã đã hình thành một số tuyến chính được đầu tư theo đường đô thị với hệ thống chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè đầy đủ như: đường D6, đường N3, đường D1.... Tuy nhiên số tuyến còn ít và lộ giới hẹp; nhiều khu dân cư cũ chưa được chỉnh trang lại theo quy hoạch.

+ Đường xã: gồm đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm, trục chính nội đồng có chiều rộng đường từ 3-6 m; lộ giới hẹp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

b) Đánh giá hiện trạng cấp điện và chiếu sáng công cộng:

+ Nguồn điện hiện có được lấy từ Trạm 110/35/22kV Diên Khánh công suất 25+40MVA đang đáp ứng đủ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của các phụ tải trong vùng. Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, cùng với quá trình phát triển đô thị, dự kiến phụ tải điện sẽ tăng trưởng đột biến, do đó cần có kế hoạch bổ sung, nâng công suất các trạm nguồn đảm bảo nhu cầu tăng trưởng của phụ tải.

+ Cần đảm bảo hành lang an toàn cho hệ thống lưới điện 110kV, 220kV theo đúng quy định hiện hành, lưới 110kV, 220kV chủ yếu là lưới điện trên không, gây mất mỹ quan đô thị và không đảm bảo an toàn vào mùa mưa bão.

+ Trong vài năm gần đây, lưới điện trong khu vực đã được đầu tư cải tạo từng bước, nên chất lượng điện áp tương đối tốt. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số tuyến đã xuống cấp, không đảm bảo tiết diện dây dẫn, do vậy cần thiết phải quy hoạch cải tạo lại, để đảm bảo nhu cầu phát triển và an toàn cấp điện cho các phụ tải. Giai đoạn dài hạn khuyến khích thay thế và hạ ngầm các tuyến đường dây trung, hạ thế thành cáp ngầm, với tiết diện tương đương, để đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn vận hành lưới điện.

c) Về hạ tầng xã hội

Các công trình như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa được sửa chữa và nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công và đời sống cộng đồng.

- Các nhà văn hóa được xây dựng, sửa chữa theo quy cách chuẩn của nhà văn hóa.

+ Nhà văn hóa thôn Bình Khánh xây dựng năm 2017 được sửa chữa vào năm 2024 với diện tích nhà và đất: 996,8m²

+ Nhà văn hóa thôn Thanh Minh 3 được xây mới vào năm 2023 với diện tích nhà và đất: 852 m²

+ Nhà văn hóa thôn Quang Thạnh xây dựng năm 2017 được sửa chữa vào năm 2025 với diện tích và khuôn viên: 851,5m²

+ Nhà văn hóa thôn Lạc Lợi xây dựng vào năm 2017, diện tích 1.958,19m² (nhà văn hóa: 311,87m², khu TDDT: 1.646,32m²)

+ Nhà văn hóa thôn Trường Thạnh xây dựng vào năm 2018 được sửa chữa vào năm 2025 với diện tích nhà và đất là 4.933 m²

+ Nhà văn hóa thôn Phú Khánh Hạ xây dựng vào năm 2018 được sửa chữa vào năm 2025 với diện tích nhà và đất là 2.795 m²

+ Nhà văn hóa thôn Phú Khánh Trung xây dựng vào năm 2014 được sửa chữa vào năm 2025 với diện tích nhà và đất là 1.170 m²

+ Nhà văn hóa thôn Phú Khánh Thượng xây dựng vào năm 2016 được sửa chữa vào năm 2025 với diện tích nhà và đất là 1.669 m²

+ Nhà văn hóa thôn Trường Lạc xây dựng vào năm 2014 với diện tích nhà và đất là 1.437 m²

+ Nhà văn hóa thôn Thanh Minh 1 xây dựng vào năm 2014 với diện tích nhà và đất là 610 m²

+ Nhà văn hóa thôn Thanh Minh 2 dựng vào năm 2014 với diện tích nhà và đất là 669 m²

- Trên địa bàn xã có 08 trường học gồm 02 trường Trung học cơ sở, 03 trường tiểu học, 03 trường mầm non. Các trường được đánh giá đạt chuẩn quốc gia, có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Trong năm 2025, các trường học được sửa chữa lại, mua sắm mới trang thiết bị từ ngân sách nhà nước là 5.750.870.000 đồng. Sau đợt lũ lụt ngày 19-20/11 năm 2025, thiết bị, cơ sở vật chất hư hỏng đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ để sửa chữa và mua sắm mới. Tổng nguồn ngân sách nhà nước chi sửa chữa trường học và mua sắm trang thiết bị dạy và học 3.782.936.000 đồng.

- Trạm y tế xã Diên Lạc trên cơ sở sáp nhập 03 trạm y tế Diên Lạc (cũ), Diên Hòa, Diên Thạnh. Hiện nay vẫn đang sửa dụng cơ sở vật chất của 3 điểm trạm cũ, UBND xã đã chỉ đạo rà soát các điều kiện cơ sở vật chất để tiến hành đầu tư sửa chữa, mở rộng không gian làm việc và các phòng chức năng theo Thông tư 43/2025/TT-BYT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 53/2025/TT-BYT.

3. Hiện trạng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương

a) Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy xã Diên Lạc gồm: Đảng ủy và các cơ quan giúp việc cho Đảng ủy; HĐND và các ban của HĐND; UBND và các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên mặt trận; lực lượng vũ trang có: Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và 11 thôn.

Cơ quan giúp việc cho Đảng ủy có: Văn phòng Đảng ủy; Ủy ban kiểm tra Đảng Đảng ủy; Ban Xây dựng Đảng.

Các ban của HĐND: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội.

Các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công và 08 đơn vị trường học. Tổng cộng có 14 cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

Việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị được thực hiện đồng bộ, từng bước giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động. Bộ máy sau sắp xếp cơ bản đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân. Công tác rà soát, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời từng bước thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với định hướng của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay cơ bản bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

b) Cải cách hành chính, chuyển đổi số

Năm 2025, UBND xã Diên Lạc đạt 73,44 điểm; Chỉ số CCHC 80,26%; xếp loại Khá. Trong quý I/2026, Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 11/12/2025 đến ngày 10/3/2026: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 2269 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang: 200 hồ sơ; tiếp nhận trong kỳ: 3024 hồ sơ; hồ sơ trực tuyến: 2069. Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2179 hồ sơ gồm sớm hạn: 2154 hồ sơ, đúng hạn 0 hồ sơ, quá hạn 18 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết 86 hồ sơ, trong hạn 86 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ; trong đó: Hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến mức độ 3,4: 1693/2269 hồ sơ, đạt tỷ lệ 74,61%; hồ sơ thanh toán trực tuyến: 534/677 hồ sơ, đạt tỷ lệ 78,9%. Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Thực hiện số hóa đầy đủ hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết TTHC: 2093/2269, tỷ lệ 92,24%. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại địa phương đã góp phần tạo sự thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, bảo đảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ khi chính thức tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả cuối cùng cho tổ chức, cá nhân sớm và đúng thời gian quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, để đảm bảo tính chiến lược, tổng thể, toàn diện, thống nhất, đồng bộ. Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hàng ngày trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để cập nhật thông tin, số liệu tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Công tác triển khai đạt được kết quả tích cực. Đối với giai đoạn 1, UBND xã đã hoàn thành 16/16 (100%) tiêu chí đạt trạng thái “Xanh”; Đối với giai đoạn 2, UBND xã đã hoàn thành 34/34 (100%) tiêu chí đạt.

UBND xã Diên Lạc đã chỉ đạo triển khai đồng bộ việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc trên môi trường điện tử. 100% cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office) trong xử lý công việc, thực hiện ký số đúng quy định. 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường số; công tác văn thư, lưu trữ từng bước được số hóa, lập hồ sơ điện tử theo quy định. Công tác số hóa tài liệu được quan tâm triển khai; các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng được rà soát, đánh giá và từng bước khắc phục các tồn tại, bảo đảm hoạt động thông suốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức và người dân.

UBND xã Diên Lạc đã áp dụng các Phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý dữ liệu chuyên ngành như Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; Phần mềm một cửa điện tử; Phần mềm hồ trợ kê khai BHXH điện tử; Phần mềm quản lý văn bản; Phần mềm quản lý CBCC... Trang thông tin điện tử UBND xã Diên Lạc cung cấp thông tin đầy đủ theo đúng quy định; thực hiện đăng tải và đưa tin về các hoạt động diễn ra trên địa bàn xã Diên Lạc tại Trang Thông tin điện tử xã Diên Lạc. Tiếp tục duy trì triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 tại địa phương.

IV. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ DIÊN ĐIỀN

1. Lịch sử hình thành, vị trí địa lý, địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên và vai trò, chức năng

1.1. Lịch sử hình thành

Khu vực Diên Điền hiện nay nằm trong vùng đất cổ của phủ Diên Khánh, trấn Bình Hòa vào đầu thời nhà Nguyễn. Vào thế kỷ XVIII, dưới thời chúa Nguyễn, vùng đất này thuộc phủ Diên Ninh của dinh Thái Khang. Đến năm 1742, chúa Nguyễn Phúc Khoát đổi tên phủ Diên Ninh thành phủ Diên Khánh, hình thành tên gọi “*Diên Khánh*” còn sử dụng đến ngày nay. Đến năm 1832, triều Nguyễn thực hiện cải cách hành chính và thành lập tỉnh Khánh Hòa; khi đó khu vực Diên Điền thuộc phạm vi quản lý của phủ Diên Khánh.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, khu vực Diên Điền cũng là nơi diễn ra nhiều hoạt động cách mạng của quân và dân Khánh Hòa.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, năm 1948, chính quyền cách mạng quyết định xóa bỏ phủ Diên Khánh thành lập huyện Diên Khánh (theo Sắc lệnh số 148-SL ngày 25/3/1948 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa).

Từ năm 1950-1975, Diên Khánh có nhiều lần thay đổi, nhập, tách với các xã của huyện Vĩnh Xương và Cam Ranh.

Ngày 10/3/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định 49-CP, tái lập huyện Diên Khánh.

Ngày 02/3/2021 Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 220/QĐ-BXD công nhận đô thị Diên Khánh đạt tiêu chí đô thị loại IV trực thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, theo đó xã Diên Điền được thành lập trên cơ sở diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Diên Sơn, Diên Điền và Diên Phú. Sau sắp xếp, Xã Diên Điền có 17 thôn.

1.2. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên

Xã Diên Điền nằm thuộc trung tâm của tỉnh Khánh Hòa, có vị trí địa lý thuận lợi, tiếp giáp trực tiếp với khu vực đô thị Nha Trang, đóng vai trò quan trọng là vùng chuyển tiếp giữa đô thị trung tâm và khu vực nông thôn lân cận; phía Đông giáp với phường Bắc Nha Trang, phía Tây giáp với xã Diên Lâm, phía Nam giáp với xã Diên Khánh và phía Bắc giáp với xã Nam Ninh Hòa.

Là xã có tuyến đường Quốc lộ 1A đi qua, kết nối giao thương kinh tế giữa các vùng rất thuận lợi, người dân nơi đây có cơ hội phát triển ngành thương mại và dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế tại địa phương.

Xã Diên Điền có địa hình từ đồng bằng đến đồi, núi cao như: Hòn Ngang, Hòn Trọc, Hòn Tra, Trán Dù, Hòn Dung, Hòn Đồ, Mu Rùa, Chà Rang, địa hình thấp dần từ Bắc vào Nam, từ Tây sang Đông và xuôi xuống Sông Cái, chia làm 2 vùng, vùng đồng bằng và vùng đồi núi.

+ Vùng đồng bằng tập trung ở phía Nam xã (bao gồm khu vực dân cư và khu vực canh tác hoa màu), địa hình tương đối bằng phẳng là điều kiện tương đối thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa, hoa màu và chăn nuôi..

+ Vùng đồi núi tập trung ở khu vực phía Đông, phía Bắc và phía Tây của xã, địa hình vùng núi dốc ngang từ Tây sang Đông, có trên 3.000 ha vùng rừng núi chiếm trên 50% diện tích đất của địa phương, trong đó trên 40% được giao cho người dân quản lý và sử dụng để canh tác cây ăn quả, cây lâu năm.

Xã Diên Điền nằm trong khu vực Duyên hải miền Trung, chịu ảnh hưởng nhiệt đới gió mùa nhưng khô ráo, nền nhiệt tương đối cao. Nhiệt độ trung bình

năm từ 26°C đến 28°C, trong năm có khoảng 2.569 giờ nắng, độ ẩm trung bình dao động từ 79% đến 85%. Lượng mưa bình quân năm là 1.880 mm, cao điểm mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12 chiếm khoảng 63,8% lượng mưa cả năm, mùa hè ít ảnh hưởng gió Tây là điều kiện thuận lợi cho sản xuất, canh tác nhiều vụ trên năm.

1.3. Vai trò, chức năng

- Vai trò là khu vực động lực phát triển đô thị: Xã Diên Điện là địa bàn tiếp giáp trực tiếp với phường Bắc Nha Trang, có điều kiện thuận lợi để phát triển theo hướng đô thị hóa nhanh, đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng không gian đô thị trung tâm, góp phần giảm áp lực về dân số, hạ tầng và quỹ đất cho khu vực các phường Nha Trang. Trong định hướng xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, việc phát triển các đô thị vệ tinh, đô thị mở rộng là yêu cầu tất yếu; trong đó, Diên Điện là một trong những khu vực có tiềm năng và điều kiện phát triển rõ nét.

- Vai trò là vùng kết nối và liên kết phát triển: Với vị trí nằm trên các trục giao thông quan trọng, xã Diên Điện giữ vai trò là cầu nối giữa đô thị trung tâm với các khu vực phía Tây của tỉnh, góp phần tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, dịch vụ và phát triển kinh tế liên vùng. Đây là yếu tố quan trọng trong việc hình thành hệ thống đô thị đồng bộ, liên kết chặt chẽ khi tỉnh Khánh Hòa phát triển theo mô hình đô thị trực thuộc Trung ương.

- Vai trò là khu vực phát triển kinh tế tổng hợp: Xã Diên Điện có điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp và thương mại, dịch vụ (Cụm công nghiệp Diên Phú); đồng thời có quỹ đất để phát triển các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung. Việc khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và vị trí địa lý sẽ góp phần tạo nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn đẩy mạnh đô thị hóa.

- Vai trò trong phát triển đô thị bền vững và hiện đại: Trong bối cảnh tỉnh Khánh Hòa định hướng trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, yêu cầu phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng đặt ra. Xã Diên Điện có điều kiện để phát triển theo mô hình đô thị mới, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; mở rộng không gian đô thị phát triển bền vững, hiện đại góp phần nâng cao chất lượng hệ thống đô thị của tỉnh trong quá trình hướng tới trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Hiện trạng phát triển về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

2.1. Dân số và lao động

Tính đến năm 2025, tổng dân số của xã Diên Điện là 39.117 người. Mật độ dân số trung bình đạt khoảng 596 người/km². Dân cư phân bố tập trung đông đúc dọc theo tuyến Tỉnh lộ 8, Hương lộ 5, Nhà Vuông, trung tâm xã và giáp ranh xã Diên Khánh. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì ở mức ổn định dưới 1%. Ngoài ra,

sự hình thành các khu dân cư mới đang thu hút một lượng đáng kể dân cư cơ học từ các vùng lân cận đến sinh sống.

Tổng số người trong độ tuổi lao động chiếm trên 50% tổng dân số toàn xã, đây là nguồn lực dồi dào để phát triển kinh tế đô thị. Cơ cấu lao động đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Lao động trong ngành Công nghiệp - Dịch vụ chiếm tỷ trọng cao (đạt trên 80%), số lượng lao động còn lại chủ yếu sản xuất nông nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác lúa, hoa màu và cây ăn quả chất lượng cao.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%, phần lớn lao động trẻ làm việc tại các khu công nghiệp lân cận (CCN Diên Phú, CCN Diên Phú - VCN, KCN Suối Dầu) hoặc kinh doanh dịch vụ tại trung tâm các phường Nha Trang.

2.2. Diện tích và cơ cấu các loại đất

Xã có diện tích 63,76 km², tính đến thời điểm ngày 31/12/2025 cơ cấu các loại đất gồm:

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
I	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	5,389.51	84,53
1	Đất trồng cây hằng năm	CHN	1,550.33	24,32
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1,405.40	22,04
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	1,067.58	16,74
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	337.82	5,3
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	144.93	2,27
2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	418.75	6,57
3	Đất lâm nghiệp	LNP	3,405.17	53,41
3.1	Đất rừng đặc dụng	RDD	0	
3.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	0	
3.3	Đất rừng sản xuất	RSX	3,405.17	53,41
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>615.80</i>	<i>9,66</i>
4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0.83	0,01
5	Đất chăn nuôi tập trung	CNT	3.79	0,06
6	Đất làm muối	LMU	0	
7	Đất nông nghiệp khác	NKH	10.64	0,17
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	876.93	13,75
1	Đất ở	OTC	191.38	3,0
1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	191.38	3,0
1.2	Đất ở tại đô thị	ODT		

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	2.48	0,04
3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA	77.14	1,21
3.1	Đất quốc phòng	CQP	75.07	1,18
3.2	Đất an ninh	CAN	2.07	0,03
4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	20.01	0,31
4.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	0.79	0,01
4.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH	0	
4.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	2.48	0,04
4.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	14.45	0,23
4.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	2.12	0,03
4.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH	0	
4.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT	0	
4.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT	0	
4.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0	
4.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	0.17	
5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	171.49	2,69
5.1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SCC	76.76	1,2
5.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK		
5.1.2	Đất cụm công nghiệp	SKN	76.76	1,2
5.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT	0	
5.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0.56	0,01
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	15.52	0,24
5.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	78.64	1,23
6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	212.07	3,33
6.1	Đất công trình giao thông	DGT	140.80	2,21
6.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	61.91	0,97
6.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT	0.19	0,001
6.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
6.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD		
6.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0.35	0,01

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
6.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	2.40	0,04
6.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0.22	0,01
6.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1.49	0,02
6.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	4.71	0,07
7	Đất tôn giáo	TON	4.05	0,06
8	Đất tín ngưỡng	TIN	14.54	0,23
9	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	31.04	0,49
10	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	152.51	2,39
10.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	62.07	0,97
10.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	90.44	1,42
11	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.24	0,01
III	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	109.09	1,71
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT	0	
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	5.39	0,08
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	103.70	1,63
4	Núi đá không có rừng cây	NCS	0	
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS	0	

Theo định hướng phát triển đô thị và lộ trình xây dựng xã Diên Điền trở thành phường trong thời gian tới, cơ cấu sử dụng đất trên địa bàn đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ đất nông nghiệp sang đất đô thị, thương mại, dịch vụ và hạ tầng kỹ thuật.

2.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

a) Về kinh tế - xã hội

Tổng thu ngân sách địa phương là: 267.587 triệu đồng, gồm: Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 15.319 triệu đồng; thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 38.180 triệu đồng; thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 214.008 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương là 267.370 triệu đồng. Như vậy, tổng thu ngân sách địa phương so với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Diên Điền đạt 100%.

Căn cứ vào tiềm năng, lợi thế của địa phương và xác định nội dung các giải pháp chủ yếu nhằm chuyển dịch cơ cấu, phát triển sản xuất gắn với giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập bình quân đầu người của xã Diên Điện lần lượt là 56,92 - 60,90 - 65,77 triệu đồng/người/năm; luôn cao hơn so với tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 là 45,57 - 49,99 - 56,75 triệu đồng/người/năm.

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trên địa bàn xã 2.455,5 ha, diện tích gieo trồng được sử dụng hiệu quả, cây lúa tiếp tục là cây chủ lực, tổng sản lượng lương thực có hạt quy thóc hàng năm đạt 13.689,7 tấn. Chăn nuôi phát triển theo hướng trang trại, chăn nuôi tập trung ngày càng phát triển, giảm dần hình thức nhỏ lẻ trong khu dân cư, từ đó đảm bảo quản lý tốt vệ sinh môi trường. Hiện nay, trên địa bàn xã có 74.071 con gia súc, gia cầm trong đó: trâu bò có 687 con, heo có 3.400 con, gia cầm có 69.984 con.

Đến cuối năm 2025, toàn xã có 9.757 hộ gia đình, qua kết quả rà soát quy định nghèo đa chiều có 30 hộ nghèo với 57 khẩu chiếm tỷ lệ 0,31%, hộ cận nghèo có 70 hộ với 218 khẩu chiếm tỷ lệ 0,72%.

Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, năm 2025 có trên 97% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, có 17/17 thôn trên địa bàn xã đạt danh hiệu thôn văn hóa đạt 100%. Duy trì và bảo vệ các di tích lịch sử trên địa bàn, tổ chức tốt Lễ hội Am Chúa, Lễ cúng Xuân kỳ Đình làng, Tết trung thu, ... nhằm duy trì và phát huy nét văn hóa tín ngưỡng truyền thống, văn hóa dân gian đến các thế hệ trẻ.

Xã đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao như: giải cầu lông, giải việt dã, tổ chức thành công ngày chạy Olympic vì sức khỏe cộng đồng; Tổ chức Đại hội TDTT xã Diên Điện lần thứ X, tổ chức giải cầu lông xã Diên Điện; Tham gia thi đấu các giải thể thao của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức như: giải bơi, việt dã, billiards carom, giải bóng đá U11, U13. Các câu lạc bộ duy trì hoạt động thường xuyên như: cầu lông, dưỡng sinh người cao tuổi, cờ tướng, võ thuật, là sân chơi thiết thực cho người dân trong việc nâng cao sức khỏe và tăng tỷ lệ người tham gia tập luyện thể thao của địa phương.

Có 100% đối tượng chính sách, người nghèo, bảo trợ xã hội được hỗ trợ kịp thời, cấp thẻ BHYT, đến nay có 2.197 đối tượng bảo trợ xã hội và 140 đối tượng là người có công. Trong những năm qua, địa phương đã thực hiện công tác xác định dạng tật và mức độ khuyết tật kịp thời để người yếu thế có cơ hội được hưởng chính sách của Nhà nước đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Công tác “Đền ơn đáp nghĩa” được triển khai hiệu quả, đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho người có công, kịp thời tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các dịp lễ, Tết luôn được chú trọng quan tâm.

b) Về quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai nghiêm túc. Đảng ủy đã ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo an ninh trên địa bàn xã. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được nâng cao. Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu, quản lý vũ khí, trang bị, tổ chức luyện tập phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phương châm “04 tại chỗ”. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100%. Tổ chức huấn luyện dân quân đảm bảo đúng kế hoạch đạt 100%, trong đó tỷ lệ khá giỏi đạt trên 75%; phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đạt 100% chỉ tiêu.

Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được duy trì, vững mạnh, có mô hình tự quản về an ninh trật tự.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang địa phương; trong đó lực lượng dân quân cơ động và tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở phát huy vai trò nòng cốt, giúp 17/17 thôn đạt tiêu chuẩn an toàn, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế và thu hút đầu tư tại địa phương.

Thường xuyên tăng cường công tác nắm tình hình; các hồ sơ liên quan đến an ninh chính trị đều được bảo vệ, quản lý tốt, phối hợp cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thường xuyên nắm bắt hoạt động tôn giáo trên địa bàn, triển khai kế hoạch đấu tranh, phòng chống mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Luôn duy trì phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội. Kịp thời xử lý các tình huống phức tạp, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, quản lý hoạt động tôn giáo; phối hợp tuần tra phòng, chống tội phạm. Mô hình “Camera giám sát an ninh trật tự” được triển khai hiệu quả. Chủ động triển khai hiệu quả các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Công tác phòng cháy, chữa cháy được chú trọng, 100% hộ dân và nhà ở kết hợp kinh doanh được kiểm tra an toàn PCCC, không phát hiện vi phạm. Triển khai hiệu quả Đề án 06, cấp CCCD và kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt chỉ tiêu; tiếp tục vận động hoàn thành 100% cho công dân dưới 14 tuổi.

2.4. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị

Tất cả các tuyến đường trên địa bàn xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến đường chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh bóng mát.

Về hạ tầng giao thông, trên địa bàn xã có khoảng 135 km đường giao thông, với khoảng 270 tuyến (tính đường rộng 3m trở lên). Trong đó, có các tuyến đường huyết mạch đi qua địa bàn như Quốc lộ 1A, Tỉnh Lộ 8 và các tuyến đường kết nối vùng như Hương lộ 5, Nhà Vua, Hương lộ 45, và các tuyến đường liên thôn, liên xóm.

Hệ thống đường điện đạt chuẩn an toàn theo quy định, hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện đảm bảo an toàn điện; tất cả các hộ trên địa bàn xã đều có điện sử dụng hàng ngày từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ trên địa bàn xã.

Các dự án kiên cố hóa kênh mương, đường nội đồng trên toàn địa bàn được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho các hộ dân sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay trên địa bàn có 13 dự án tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và 02 dự án ngân sách xã bổ sung và 05 công trình đầu tư cấp huyện (cũ) bàn giao.

Công tác quy hoạch được triển khai đồng bộ và liên tục, các quy hoạch đã thực hiện xong như:

- Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng đô thị Đông Bắc (Tiểu phân khu 1.1 và 1.2 tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành phê duyệt.

- Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng đô thị Đông Nam (Tiểu phân khu 2.1) tại Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành phê duyệt.

- Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng đô thị phía Bắc sông Cái (tiểu phân khu 5.2) tại Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 do UBND xã Diên Điện ban hành phê duyệt.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của xã từng bước được đầu tư nâng cấp, bao gồm giao thông, điện, nước và thông tin liên lạc. Các tuyến đường liên xã, liên thôn cơ bản được nhựa hoá, bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ rộng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Công trình thủy lợi được đầu tư phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Về hạ tầng xã hội, các công trình như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa được xây dựng và nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công và đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, một số hạng mục vẫn cần tiếp tục đầu tư để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

3. Hiện trạng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương

a) Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy xã Diên Điền gồm: Đảng ủy và các cơ quan giúp việc cho Đảng ủy; HĐND và các ban của HĐND; UBND và các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên mặt trận; lực lượng vũ trang có: Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và 17 thôn.

Cơ quan giúp việc cho Đảng ủy có: Văn phòng Đảng ủy; Ủy ban kiểm tra Đảng Đảng ủy; Ban Xây dựng Đảng.

Các ban của HĐND: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội.

Các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công và 08 đơn vị trường học (*Trường THCS Mạc Đình Chi , Trường THCS Trần Quang Khải, Trường Tiểu học Diên Sơn, Trường Tiểu học Diên Điền, Trường Tiểu học Diên Phú, Trường Mầm non Diên Sơn, Trường Mầm non Diên Điền và Trường Mầm non Diên Phú*). Tổng cộng có 14 cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã.

Việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị được thực hiện đồng bộ, từng bước giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động. Bộ máy sau sắp xếp cơ bản đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân. Công tác rà soát, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai theo hướng tinh gọn, giảm chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời từng bước thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với định hướng của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Trong công tác cải cách hành chính:

Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện; triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính của địa phương. Mặc dù trong năm đầu tiên vận hành chính quyền địa phương 02 cấp có nhiều khó khăn, thách thức và trận lũ lịch sử xảy ra từ ngày 19/11 đến ngày 21/11/2025 nhưng dưới sự cố gắng của các cơ quan, đơn vị, chỉ số cải cách hành chính của địa phương được tỉnh đánh giá xếp loại Khá. Diên Điền đạt Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 là 83,69 đứng thứ 32/64 xã phường, xếp loại Khá.

Xã Diên Điền đã xây dựng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, tổ chức thực hiện tốt việc đánh giá nội

bộ, qua đó xây dựng và thực hiện tốt các hành động khắc phục, phòng ngừa thông qua việc xem xét của lãnh đạo, xây dựng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

Vận hành và duy trì hoạt động phần mềm một cửa, phần mềm chuyên ngành. Thực hiện tốt công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, đầy đủ, chính xác; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân đảm bảo trình tự thủ tục, quy định. Tiếp nhận và xử lý hiệu quả các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính.

- Trong công tác chuyển đổi số:

+ Đẩy mạnh kinh tế số: Tỷ lệ phủ sóng 4G/5G và internet cáp quang đến từng thôn trên địa bàn xã Diên Điện đạt 100%; Địa phương khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phối hợp đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội. Hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã và hộ kinh doanh tiếp cận các phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử và quản lý bán hàng đơn giản.

+ Xây dựng chính quyền số: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên phần mềm một cửa tỉnh từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/4/2026: 74,4%; trên hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ngành: 99,68 % (trong đó phần mềm Bộ Y tế 174/176 hồ sơ, Bộ Xây dựng 149/149 hồ sơ, Bộ Công thương 6/6 hồ sơ, Bộ Tư pháp: 302/302 hồ sơ, Bộ Nội vụ: 07/07 hồ sơ). Tổng hồ sơ tiếp nhận từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/4/2026: Trên phần mềm một cửa tỉnh 7.472, kỳ trước chuyển sang 0, trên phần mềm của các bộ, ngành là 640 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn trên phần mềm một cửa tỉnh: 98,9% (7.210/7.290), trên hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ngành: 99,83 % (trong đó Bộ Y tế: 158/158 hồ sơ đúng hạn, Bộ Xây dựng 132/133 hồ sơ, Bộ Công thương 6/6 hồ sơ, Bộ Tư pháp: 299/299 hồ sơ, Bộ Nội vụ: 0/0 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn trên phần mềm một cửa tỉnh: 1,1%, trên hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ngành: 0,17%.

Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 30/4/2026, theo thống kê trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh, 100% TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử, việc số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử TTHC đạt 98,83% (7.205/7.290 hồ sơ); theo thống kê trên hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ngành: Bộ Y tế 99,43% (175/176), Bộ Xây dựng 89,93% (134/149), Bộ Công thương 100% (6/6), Bộ Nội vụ: 100% (6/6), Bộ Tư pháp chưa có chức năng thống kê.

Tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu trên hệ thống giải quyết TTHC của các bộ, ngành: Bộ Y tế 50,57%, Bộ Xây dựng: 97,32%, Bộ Công thương: 0%, Bộ Nội vụ: 100%), Bộ Tư pháp chưa có chức năng thống kê.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được UBND tỉnh công bố không phụ thuộc địa giới hành chính.

Địa phương đã đi vào vận hành thực tế đối với TTHC phi địa giới, phần mềm một cửa tỉnh cũng đã cấu hình chức năng tiếp nhận hồ sơ phi địa giới. Tuy nhiên, UBND xã Diên Điền chưa phát sinh hồ sơ.

UBND xã đã bố trí, trang bị thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền cho các máy tính tại Trung tâm; phân công lãnh đạo phụ trách, bố trí nhân sự đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn. UBND xã có 34 cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả TTHC. Trong đó Trung tâm Phục vụ hành chính công có 1 Phó giám đốc, 4 chuyên viên, 02 người hoạt động không chuyên trách và một viên chức của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Diên Khánh cử đến làm việc.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Diên Điền đã được bố trí đầy đủ trang thiết bị theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP như máy lấy số thứ tự, màn hình hiển thị số thứ tự, máy tính, máy scan, máy in, thiết bị quét mã QR hỗ trợ thanh toán trực tuyến, khu vực hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tra cứu hồ sơ, khu vực hỗ trợ cho người dân yếu thế....

B. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐỂ THÀNH LẬP PHƯỜNG CỦA 04 XÃ: TÂN ĐỊNH, DIÊN KHÁNH, DIÊN LẠC, DIÊN ĐIỀN

I. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐỂ THÀNH LẬP PHƯỜNG CỦA XÃ TÂN ĐỊNH

1. Quy mô dân số

- Quy định: Từ 21.000 người trở lên
- Quy mô dân số (*bao gồm dân số thường trú và tạm trú*) tính đến 31/12/2025 của xã Tân Định là 41.470 người (*Đạt 197,48% so với tiêu chuẩn*).
- Đánh giá: **Đạt**

2. Diện tích tự nhiên

- Quy định: Từ 5,5 km²
- Diện tích tự nhiên của xã Tân Định theo kết quả kiểm kê đất đai của tỉnh Khánh Hòa là 92,23 km² (*Đạt 1.676,91 % so với tiêu chuẩn*).
- Đánh giá: **Vượt**

3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố

Theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ninh Hoà đến năm 2040 được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt tại Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 28/4/2025, xã Tân Định hiện nay thuộc các phân khu:

- Phân khu A1 - Khu đô thị phía Tây Nam Trung tâm đô thị Ninh Hoà (*được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 20/01/2026*); thuộc một phần phường Ninh Hoà, một phần phường Hòa Thắng, một phần xã Tân Định và một phần xã Nam Ninh Hoà; có tính chất và chức năng là Khu đô thị trung tâm phía Đông đường sắt cao tốc; trung tâm thương mại dịch vụ, du lịch mới ven đầm Nha Phu kết hợp các dịch vụ công cộng chất lượng cao; đặc biệt là du lịch sinh thái gắn với rừng ngập mặn.

- Phân khu A5 - Khu vực đô thị phía Đông cao tốc Vân Phong - Nha Trang (*được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 20/01/2026*); thuộc một phần phường Ninh Hoà, một phần phường xã Tân Định và một phần xã Nam Ninh Hoà; có tính chất và chức năng là đô thị sinh thái đan xen giữa dân cư hiện hữu và phát triển mới; trung tâm công nghiệp, logistic và dịch vụ gắn với cao tốc Bắc - Nam.

- Phân khu A7 - Khu trung tâm xã Tây Ninh Hoà (*được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt quy hoạch phân khu tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 20/01/2026*); thuộc một phần xã Tây Ninh Hoà và một phần xã Tân Định; có tính chất là khu đô thị hiện hữu và dịch vụ công cộng, định hướng khu vực trở thành đô thị sinh thái và là trung tâm dịch vụ công cộng khu vực phía Tây của tỉnh.

Như vậy, xã Tân Định hiện nay nằm trong 03 phân khu nêu trên được xác định là trung tâm chuyên ngành cấp tiểu vùng trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng trong tỉnh.

- Đánh giá: **Đạt**

4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15

“b) Quy mô dân số của đơn vị hành chính gồm dân số thường trú và dân số tạm trú do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Quy mô dân số đô thị được xác định là quy mô dân số tại khu vực đã được phân loại đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị”

Đồng thời, thực hiện quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh Khánh Hoà đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND

ngày 09/3/2026 công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với phạm vi đô thị sau chuyển tiếp trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị.

Như vậy, xã Tân Định có phạm vi ranh giới nằm trong phạm vi đô thị Ninh Hòa (*thị xã Ninh Hòa trước đây*) - đô thị loại III sau chuyển tiếp.

Trên cơ sở đó, xác định toàn bộ dân số của xã Tân Định là dân số đô thị; tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của xã Tân Định đạt 100% .

- Đánh giá: **Vượt**

5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

- Căn cứ theo quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 được xác định trên số thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (*bao gồm bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu*).

- Căn cứ số liệu tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là số liệu quyết toán được tổng hợp từ Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS):

+ Tổng thu ngân sách địa phương là: 264.184 triệu đồng, gồm: Thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 23.928 triệu đồng; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 46.762 triệu đồng; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 193.494 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách địa phương là 263.899 triệu đồng.

+ Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Tân Định là 100%.

- Đánh giá: **Đạt.**

b) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Tân Định ước năm 2025 đạt **91,40%**; tuy nhiên, số liệu năm 2025 hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện, Thống kê tỉnh Khánh Hòa sẽ thông báo chính thức khi Cục Thống kê thống nhất số liệu. Do đó, sử dụng nguồn số liệu năm 2024, Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Tân Định đạt **91,36%** (*Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 8,64%; Công nghiệp - xây dựng là 78,44%; Dịch vụ là 12,92%*).

- Đánh giá: **Vượt**

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Tân Định là **79,70%** (*qua rà soát; xã Tân Định có 22.144 người trong độ tuổi lao động tham gia vào hoạt động kinh tế; trong đó người lao động thuộc lĩnh vực Nông nghiệp: 4.496 người và phi Nông nghiệp: 17.648 người*)

- Đánh giá: **Đạt**

d) Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập bình quân đầu người của xã Tân Định lần lượt là 57,17 - 63,37 - 69,90 triệu đồng/người/năm; luôn cao hơn so với tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 là 45,57 - 49,99 - 56,75 triệu đồng/người/năm.

- Đánh giá: **Vượt**

đ) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023-2025, xã Tân Định có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (năm 2023 là 0,89%, năm 2024 là 0,71%, năm 2025 là 0,58%) luôn thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh (năm 2023 là 2,11%; năm 2024 là 1,26%; năm 2025 là 0,92%).

- Đánh giá: **Vượt.**

Như vậy qua đánh giá hiện trạng xã Tân Định so với tiêu chuẩn của phường quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xã Tân Định đạt 5/5 tiêu chuẩn tương ứng với 9/9 tiêu chí thành phần theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐỂ THÀNH LẬP PHƯỜNG CỦA XÃ DIÊN KHÁNH

1. Quy mô dân số

- Quy định: Từ 21.000 người trở lên

- Quy mô dân số (*bao gồm dân số thường trú và tạm trú*) tính đến 31/12/2025 của xã Diên Khánh là 46.563 người (*Đạt 221,73% so với tiêu chuẩn*).

- Đánh giá: **Đạt**

2. Diện tích tự nhiên

- Quy định: Từ 5,5 km²

- Diện tích tự nhiên của xã Diên Khánh theo kết quả kiểm kê đất đai của tỉnh Khánh Hòa là 18,41 km² (*Đạt 334,73% so với tiêu chuẩn*).

- Đánh giá: **Vượt**

3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành

phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố

Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040 được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 định hướng:

- Phân khu 1 - Phân khu Đông Bắc bao gồm các xã Diên Phú, Diên Điền, Diên Sơn và thị trấn Diên Khánh có tính chất và chức năng là không gian phát triển đô thị phía Bắc sông Cái gắn với sản xuất công nghiệp, tương hỗ phát triển với thành phố Nha Trang theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ (1/2000) Vùng đô thị Đông Bắc (tiểu phân khu 1.1 và 1.2).

- Phân khu 2 - Phân khu Đông Nam bao gồm các xã Diên Phú, Diên An, Diên Toàn, Suối Hiệp và thị trấn Diên Khánh có tính chất và chức năng Là không gian phát triển đô thị, dịch vụ thương mại có vai trò bổ trợ, tương hỗ phát triển, gắn bó chặt chẽ với thành phố Nha Trang; là đầu mối phát triển dọc tuyến đường Võ Nguyên Giáp, đẩy mạnh phát triển thương mại-dịch vụ theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ (1/2000) Vùng đô thị Đông Nam (tiểu phân khu 2.1)

- Phân khu 3 - Phân khu trung tâm hành chính bao gồm các xã Diên Thạnh, Diên Lạc, Diên Phú, Diên Hòa, Diên Thọ và thị trấn Diên Khánh có tính chất và chức năng Là trung tâm hành chính, chính trị của huyện; là trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch gắn với các giá trị văn hóa - lịch sử, sinh thái nhân văn đặc trưng của Diên Khánh theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ (1/2000) Khu đô thị phía Tây Nha Trang (tiểu phân khu 2.3 và 2.4) tỉnh Khánh Hoà.

Như vậy, xã Diên Khánh hiện nay nằm hoàn toàn trong 03 phân khu nêu trên được xác định là trung tâm tổng hợp cấp tỉnh có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đánh giá: **Đạt**

4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15

“b) Quy mô dân số của đơn vị hành chính gồm dân số thường trú và dân số tạm trú do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Quy mô dân số đô thị được xác định là quy mô dân số tại khu vực đã được phân loại đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị”

Đồng thời, thực hiện quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với phạm vi đô thị sau chuyển tiếp trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị.

Trong đó, xã Diên Khánh có phạm vi ranh giới nằm trong phạm vi đô thị Diên Khánh (*huyện Diên Khánh trước đây*) - đô thị loại III sau chuyển tiếp.

Trên cơ sở đó, xác định toàn bộ dân số của xã Diên Khánh là dân số đô thị; tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của xã Diên Khánh đạt 100% .

- Đánh giá: **Vượt.**

5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

- Căn cứ theo quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 được xác định trên số thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (*bao gồm bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu*).

- Căn cứ số liệu tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là số liệu quyết toán được tổng hợp từ Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS):

+ Tổng thu ngân sách địa phương là: 339.386 triệu đồng, gồm: Thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 27.783 triệu đồng; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 33.774 triệu đồng; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 277.829 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách địa phương là 331.243 triệu đồng.

+ Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Diên Khánh là 102%

- Đánh giá: **Đạt.**

b) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Diên Khánh ước năm 2025 đạt **97,15%**; tuy nhiên, số liệu năm 2025 hiện đang trong

giai đoạn hoàn thiện, Thống kê tỉnh Khánh Hòa sẽ thông báo chính thức khi Cục Thống kê thống nhất số liệu. Do đó, sử dụng nguồn số liệu năm 2024, Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Diên Khánh đạt **97,11%** (*Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 2,89%; Công nghiệp - xây dựng là 61,24%; Dịch vụ là 35,87%*).

- Đánh giá: **Vượt**

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Diên Khánh là **92,40%** (*qua rà soát; xã Diên Khánh có 23.028 người trong độ tuổi lao động tham gia vào hoạt động kinh tế; trong đó người lao động thuộc lĩnh vực Nông nghiệp: 1.749 người và phi Nông nghiệp: 21.279 người*).

- Đánh giá: **Vượt**

d) Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập bình quân đầu người của xã Diên Khánh lần lượt là 63,19 - 65,93 - 67,30 triệu đồng/người/năm; luôn cao hơn so với tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 là 45,57 - 49,99 - 56,75 triệu đồng/người/năm.

- Đánh giá: **Vượt**

đ) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023-2025, xã Diên Khánh có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (năm 2023 là 0,38%, năm 2024 là 0,27%, năm 2025 là 0,19%) luôn thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh (năm 2023 là 2,11%; năm 2024 là 1,26%; năm 2025 là 0,92%).

- Đánh giá: **Vượt**

Như vậy qua đánh giá hiện trạng xã Diên Khánh so với tiêu chuẩn của phường quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xã Diên Khánh đạt 5/5 tiêu chuẩn tương ứng với 9/9 tiêu chí thành phần theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐỂ THÀNH LẬP PHƯỜNG CỦA XÃ DIÊN LẠC

1. Quy mô dân số

- Quy định: Từ 21.000 người trở lên

- Quy mô dân số (*bao gồm dân số thường trú và tạm trú*) tính đến 31/12/2025 của xã Diên Lạc là 24.028 người (*Đạt 114,42% so với tiêu chuẩn*).

- Đánh giá: **Đạt**

2. Diện tích tự nhiên

- Quy định: Từ 5,5 km²
- Diện tích tự nhiên của xã Diên Lạc theo kết quả kiểm kê đất đai của tỉnh Khánh Hòa là 14,85 km² (*Đạt 270% so với tiêu chuẩn*).
- Đánh giá: **Đạt**

3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố

- Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040 được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 định hướng Phân khu 3 - Phân khu trung tâm hành chính bao gồm các xã Diên Thạnh, Diên Lạc, Diên Phú, Diên Hòa, Diên Thọ và thị trấn Diên Khánh có tính chất và chức năng là trung tâm hành chính, chính trị của huyện; là trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch gắn với các giá trị văn hóa - lịch sử, sinh thái nhân văn đặc trưng của Diên Khánh.

- Như vậy, với xã Diên Lạc hiện nay (*bao gồm Diên Lạc, Diên Thạnh và Diên Hoà trước sắp xếp*) nằm hoàn toàn trong Phân khu 3 nói trên, được xác định là trung tâm tổng hợp cấp tiểu vùng có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng trong tỉnh đã được phê duyệt:

+ Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu trung tâm thị trấn Diên Khánh;

+ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng đô thị đầu mối trung chuyển (tiểu phân khu 4.1 và 4.2);

+ Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng trung tâm đô thị hành chính văn hóa tiểu phân khu 3.2;

+ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Vùng đô thị đầu mối trung chuyển (tiểu phân khu 4.3);

+ Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt đề án Quy hoạch Khu sản xuất công nghiệp dịch vụ (tiểu phân khu 7.1 và 7.2).

- Đánh giá: **Đạt**

4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15

“b) Quy mô dân số của đơn vị hành chính gồm dân số thường trú và dân số tạm trú do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Quy mô dân số đô thị được xác định là quy mô dân số tại khu vực đã được phân loại đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị”

Đồng thời, thực hiện quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với phạm vi đô thị sau chuyển tiếp trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị.

Trong đó, xã Diên Lạc có phạm vi ranh giới nằm trong phạm vi đô thị Diên Khánh (*huyện Diên Khánh trước đây*) - đô thị loại III sau chuyển tiếp.

Trên cơ sở đó, xác định toàn bộ dân số của xã Diên Lạc là dân số đô thị; tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của xã Diên Lạc đạt 100%.

- Đánh giá: **Vượt.**

5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

- Căn cứ theo quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 được xác định trên số thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (*bao gồm bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu*).

- Căn cứ số liệu tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là số liệu quyết toán được tổng hợp từ Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS):

+ Tổng thu ngân sách địa phương là: 208.535 triệu đồng, gồm: Thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 14.771 triệu đồng; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 29.107 triệu đồng; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 164.657 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách địa phương là 204.267 triệu đồng.

+ Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Diên Lạc là 102%

- Đánh giá: **Đạt**.

b) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Diên Lạc ước năm 2025 đạt **92,10%**; tuy nhiên, số liệu năm 2025 hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện, Thống kê tỉnh Khánh Hòa sẽ thông báo chính thức khi Cục Thống kê thống nhất số liệu. Do đó, sử dụng nguồn số liệu năm 2024, Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Diên Lạc đạt **92,03%** (*Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 7,97%; Công nghiệp - xây dựng là 66,66%; Dịch vụ là 25,37%*)

- Đánh giá: **Vượt**

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Diên Lạc là **75,60%** (*qua rà soát; xã Diên Lạc có 14.472 người trong độ tuổi lao động tham gia vào hoạt động kinh tế; trong đó người lao động thuộc lĩnh vực Nông nghiệp: 3.531 người và phi Nông nghiệp: 10.941 người*).

- Đánh giá: **Đạt**

d) Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập bình quân đầu người của xã Diên Lạc lần lượt là 52,98 - 56,69 - 61,23 triệu đồng/người/năm; luôn cao hơn so với tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 là 45,57 - 49,99 - 56,75 triệu đồng/người/năm.

- Đánh giá: **Đạt**

đ) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023-2025, xã Diên Lạc có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (năm 2023 là 0,53%, năm 2024 là 0,33%, năm 2025 là 0,16%) luôn thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh (năm 2023 là 2,11%; năm 2024 là 1,26%; năm 2025 là 0,92%).

- Đánh giá: **Vượt**

Như vậy qua đánh giá hiện trạng xã Diên Lạc so với tiêu chuẩn của phường quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xã Diên Lạc đạt 5/5 tiêu chuẩn tương ứng với 9/9 tiêu chí thành phần theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐỂ THÀNH LẬP PHƯỜNG CỦA XÃ DIÊN DIỄN

1. Quy mô dân số

- Quy định: Từ 21.000 người trở lên
- Quy mô dân số (*bao gồm dân số thường trú và tạm trú*) tính đến 31/12/2025 của xã Diên Điền là 39.117 người (*Đạt 186,27% so với tiêu chuẩn*).

- Đánh giá: **Đạt**

2. Diện tích tự nhiên

- Quy định: Từ 5,5 km²
- Diện tích tự nhiên của xã Diên Điền theo kết quả kiểm kê đất đai của tỉnh Khánh Hòa là 63,76 km² (*Đạt 1.159,27% so với tiêu chuẩn*).

- Đánh giá: **Vượt**

3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố

- Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2040 được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 định hướng Phân khu 1 - Phân khu Đông Bắc bao gồm các xã Diên Phú, Diên Điền, Diên Sơn và thị trấn Diên Khánh có tính chất và chức năng là không gian phát triển đô thị phía Bắc sông Cái gắn với sản xuất công nghiệp, tương hỗ phát triển với thành phố Nha Trang.

- Đồng thời một phần của xã Diên Điền (*xã Diên Sơn, Diên Điền*) thuộc Phân khu 5 - Khu vực Bắc Sông Cái, có tính chất và chức năng là không gian phát triển dịch vụ du lịch gắn với các giá trị văn hóa – lịch sử, sinh thái nông nghiệp. Đồng thời phát triển nông nghiệp sạch, kinh tế trang trại thúc đẩy phát triển các điểm dân cư nông thôn tạo ra các làng nghề.

- Như vậy, với xã Diên Điền hiện nay (*bao gồm Diên Điền, Diên Sơn và Diên Phú trước sắp xếp*) nằm trong Phân khu 1 và Phân khu 5, được xác định là trung tâm chuyên ngành cấp tiểu vùng trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tiểu vùng trong tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ (1/2000) Vùng đô thị Đông Bắc (tiểu phân khu 1.1 và 1.2) và Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ (1/2000) Vùng đô thị Đông Nam (tiểu phân khu 2.1).

- Đánh giá: **Đạt**

4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15

“b) Quy mô dân số của đơn vị hành chính gồm dân số thường trú và dân số tạm trú do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Quy mô dân số đô thị được xác định là quy mô dân số tại khu vực đã được phân loại đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị”

Đồng thời, thực hiện quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với phạm vi đô thị sau chuyển tiếp trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận loại đô thị.

Trong đó, xã Diên Điền có phạm vi ranh giới nằm trong phạm vi đô thị Diên Khánh (*huyện Diên Khánh trước đây*) - đô thị loại III sau chuyển tiếp.

Trên cơ sở đó, xác định toàn bộ dân số của xã Diên Điền là dân số đô thị; tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của xã Diên Điền đạt 100% .

- Đánh giá: **Vượt.**

5. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

- Căn cứ theo quy định tại Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 được xác định trên số thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (*bao gồm bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu*).

- Căn cứ số liệu tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là số liệu quyết toán được tổng hợp từ Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS):

+ Tổng thu ngân sách địa phương là: 267.587 triệu đồng, gồm: Thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 15.319 triệu đồng; Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên là 38.180 triệu đồng; Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là 214.008 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách địa phương là 267.370 triệu đồng.

+ Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn xã Diên Điện là 100%

- Đánh giá: **Đạt**

b) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Diên Điện ước năm 2025 đạt **86,32%**; tuy nhiên, số liệu năm 2025 hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện, Thống kê tỉnh Khánh Hòa sẽ thông báo chính thức khi Cục Thống kê thống nhất số liệu. Do đó, sử dụng nguồn số liệu năm 2024, Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP của xã Diên Điện đạt **86,28%** (*Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 13,72%; Công nghiệp - xây dựng là 68,80%; Dịch vụ là 17,48%*).

- Đánh giá: **Vượt.**

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Diên Điện là **76,30%** (*qua rà soát; xã Diên Điện có 18.060 người trong độ tuổi lao động tham gia vào hoạt động kinh tế; trong đó người lao động thuộc lĩnh vực Nông nghiệp: 4.280 người và phi Nông nghiệp: 13.780 người*).

- Đánh giá: **Đạt.**

d) Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập bình quân đầu người của xã Diên Điện lần lượt là 56,92 - 60,90 - 65,77 triệu đồng/người/năm; luôn cao hơn so với tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 là 45,57 - 49,99 - 56,75 triệu đồng/người/năm.

- Đánh giá: **Vượt**

đ) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất

- Giai đoạn 2023-2025, xã Diên Điện có tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (năm 2023 là 0,57%, năm 2024 là 0,44%, năm 2025 là 0,31%) luôn thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh (năm 2023 là 2,11%; năm 2024 là 1,26%; năm 2025 là 0,92%).

+ Đánh giá: **Vượt.**

Như vậy qua đánh giá hiện trạng xã Diên Điện so với tiêu chuẩn của phường quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xã Diên Điện đạt 5/5 tiêu chuẩn tương ứng với 9/9 tiêu chí thành phần theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục đánh giá tiêu chuẩn thành lập 04 phường theo Điều 5, Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP 04 PHƯỜNG THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA

I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG TÂN ĐỊNH

1. Thành lập phường Tân Định thuộc tỉnh Khánh Hoà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 92,23 km² và quy mô dân số 41.470 người của xã Tân Định.

2. Kết quả sau khi thành lập phường

- Diện tích tự nhiên 92,23 km² (đạt 1.676,91 % so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 41.470 người (đạt 197,48 % so với tiêu chuẩn).
- Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Tân Định với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: xã Tây Ninh Hòa, xã Hòa Trí, xã Nam Ninh Hòa, phường Ninh Hòa, phường Hòa Thắng.
- Nơi đặt trụ sở làm việc sau khi thành lập phường: Trụ sở của HĐND và UBND xã Tân Định hiện nay.
- Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Tân Định.

Như vậy, việc thành lập phường Tân Định trên cơ sở nguyên trạng xã Tân Định bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của tỉnh Khánh Hòa.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG DIÊN KHÁNH

1. Thành lập phường Diên Khánh thuộc tỉnh Khánh Hoà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 18,41 km² và quy mô dân số 46.563 người của xã Diên Khánh.

2. Kết quả sau khi thành lập phường

- Diện tích tự nhiên 18,41 km² (đạt 334,73 % so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 46.563 người (đạt 221,73 % so với tiêu chuẩn).
- Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Diên Khánh với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: phường Diên Lạc, phường Diên Điền, xã Suối Hiệp, xã Suối Dầu, phường Nam Nha Trang.
- Nơi đặt trụ sở làm việc sau khi thành lập phường: Trụ sở của HĐND và UBND xã Diên Khánh hiện nay.
- Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Diên Khánh.

Như vậy, việc thành lập phường Diên Khánh trên cơ sở nguyên trạng xã Diên Khánh bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy,

quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của tỉnh Khánh Hòa.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG DIÊN LẠC

1. Thành lập phường Diên Lạc thuộc tỉnh Khánh Hoà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 14,85 km² và quy mô dân số 24.028 người của xã Diên Lạc.

2. Kết quả sau khi thành lập phường

- Diện tích tự nhiên 14,85 km² (đạt 270 % so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 24.028 người (đạt 114,42 % so với tiêu chuẩn).
- Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Diên Lạc với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: phường Diên Khánh, xã Suối Hiệp, xã Diên Thọ.
- Nơi đặt trụ sở làm việc sau khi thành lập phường: Trụ sở của HĐND và UBND xã Diên Lạc hiện nay.
- Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Diên Lạc.

Như vậy, việc thành lập phường Diên Lạc trên cơ sở nguyên trạng xã Diên Lạc bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của tỉnh Khánh Hòa.

VI. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG DIÊN ĐIỀN

1. Thành lập phường Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hoà trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 63,76 km² và quy mô dân số 39.117 người của xã Diên Điền.

2. Kết quả sau khi thành lập phường

- Diện tích tự nhiên 63,76 km² (đạt 1.159,27 % so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số 39.117 người (đạt 186,27 % so với tiêu chuẩn).
- Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Diên Điền với các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: phường Diên Khánh, phường Diên Lạc, xã Diên Lâm, phường Bắc Nha Trang, phường Nam Nha Trang, phường Nam Ninh Hòa.
- Nơi đặt trụ sở làm việc sau khi thành lập phường: Trụ sở của HĐND và UBND xã Diên Điền hiện nay.
- Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Diên Điền.

Như vậy, việc thành lập phường Diên Điền trên cơ sở nguyên trạng xã Diên Điền bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản

lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của tỉnh Khánh Hòa.

V. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG

Với phương án trên, sau khi thành lập 04 phường Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền và Tân Định (*trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã*); tỉnh Khánh Hòa không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã; chỉ thay đổi về cơ cấu đơn vị hành chính cấp xã, giảm 04 đơn vị hành chính cấp xã nông thôn và tăng 04 đơn vị hành chính cấp xã đô thị. Cụ thể tỉnh Khánh Hòa có 65 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 phường, 44 xã và 01 đặc khu.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THÀNH LẬP 04 PHƯỜNG

1. Tác động về hoạt động quản lý Nhà nước

1.1. Tích cực

Khi thành lập phường tạo ra những thay đổi căn bản trong hoạt động quản lý Nhà nước, chuyển dịch từ mô hình quản lý nhà nước nông thôn sang quản lý nhà nước đô thị. Tuy nhiên, việc thành lập các phường trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số là yêu cầu của quá trình đô thị hóa trên địa bàn; do đó, tổ chức chính quyền đô thị ở phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị và quản lý quy hoạch thống nhất.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Để thực hiện tốt nhiệm vụ ở đơn vị hành chính đô thị yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải tự ý thức và thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ.

Tạo thuận lợi trong việc huy động nguồn lực xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đồng thời có điều kiện để đổi mới chế độ, chính sách, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, người lao động.

1.2. Hạn chế

Việc chuyển từ mô hình chính quyền nông thôn sang mô hình chính quyền đô thị có thể khiến đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bước đầu gặp khó khăn trong tiếp cận chức năng, nhiệm vụ mới. Vì vậy, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Khi lên phường, nhu cầu về hạ tầng xã hội, vệ sinh môi trường và an sinh xã hội tăng cao, trong khi nguồn lực tài chính ban đầu có thể chưa đáp ứng kịp thời.

Điều chỉnh thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của người dân cũng sẽ thay đổi, kéo theo áp lực lên chính quyền địa phương. Trong khi đó, bộ máy mới được hình thành, cán bộ còn thiếu kinh nghiệm quản lý đô thị đòi hỏi cần có nhiều thời gian để thích ứng, kéo theo hệ quả tất yếu là thời gian đầu, hiệu quả quản lý sẽ không cao. Đồng thời, cần phải có thêm thời gian và kinh phí để chuyển đổi hồ sơ, giấy tờ giữa đơn vị hành chính cũ và đơn vị hành chính mới thành lập.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tích cực

Thành lập các phường sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại và nhất là dịch vụ; tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hiện đại, mở rộng khả năng tiêu thụ hàng hóa và tăng cường thu hút đầu tư trong nước, nước ngoài.

Việc thành lập phường cũng sẽ tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của từng địa phương và của toàn tỉnh. Quá trình hình thành, phát triển đô thị không chỉ gắn với phát triển công nghiệp mà còn gắn chặt với phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thị, tăng cường kết nối với khu vực ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và nâng cao mức sống của Nhân dân.

Sau khi thành lập phường, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục và thiết chế văn hóa. Qua đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn. Đồng thời, quá trình phát triển đô thị cũng tạo điều kiện cho giao lưu, tiếp biến văn hóa, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa xã hội của địa phương.

2.2. Hạn chế

Bên cạnh những tác động tích cực, việc thành lập phường cũng đặt ra một số khó khăn, thách thức. Lực lượng lao động nhập cư chủ yếu là lao động giản đơn, chưa qua đào tạo, trong khi môi trường kinh tế đô thị đòi hỏi kỹ năng nghề nghiệp và tính kỷ luật lao động cao hơn. Gia tăng dân số cơ học tạo sức ép lên hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị, một số khu dân cư phát triển nhanh trong khi hạ tầng chưa theo kịp cũng có thể làm phát sinh tệ nạn xã hội, gia tăng nguy cơ ùn tắc, tai nạn giao thông và quá tải dịch vụ xã hội.

Ngoài ra, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn sẽ phải thực hiện việc điều chỉnh thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia cho phù hợp sau khi đơn vị hành chính được thành lập.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

3.1. Tích cực

Việc sắp xếp, điều chỉnh bộ máy nhà nước từ xã thành phường sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, trong đó có quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh. Cùng với yêu cầu quản lý đô thị chặt chẽ hơn, công tác giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội sẽ được tăng cường; kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân được nâng lên, qua đó góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh

nhân dân vững chắc. Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quốc phòng - an ninh và giảm thiểu tai nạn giao thông.

3.2. Hạn chế

Sau khi phường được thành lập, quá trình thu hút đầu tư, triển khai dự án, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng có thể tác động đến một bộ phận Nhân dân; do đó cần chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Hệ thống giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tăng, các khu công cộng và cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự phát triển nhiều hơn; vì vậy, lực lượng chức năng phải tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự như nhà hàng, khách sạn,...

4. Tác động đến đời sống nhân dân và môi trường trên địa bàn

4.1. Tích cực

Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư đồng bộ theo tiêu chuẩn đô thị, đời sống nhân dân có xu hướng được cải thiện góp phần nâng cao mức sống và giảm tỷ lệ hộ nghèo.

Việc hình thành nếp sống đô thị văn minh, hiện đại từng bước được nâng cao; ý thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật, giữ gìn vệ sinh môi trường, trật tự đô thị được cải thiện rõ rệt.

Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện và không ngừng nâng cao, các giá trị văn hóa sẽ được giữ gìn và phát triển; thúc đẩy và điều chỉnh nếp sống và sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiến bộ.

Sau khi thành lập phường, hệ thống hạ tầng đô thị sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư hơn nữa, nhất là hệ thống các công trình đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Từ đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, phúc lợi xã hội với điều kiện thuận lợi, chất lượng tốt hơn.

4.2. Hạn chế

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình đô thị hóa và chuyển đổi lên phường cũng có thể phát sinh một số vấn đề ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân và môi trường. Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế có thể tác động đến một bộ phận người dân còn phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, đòi hỏi phải có thời gian thích ứng và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

Tốc độ đô thị hóa nhanh và gia tăng dân số cơ học có thể gây áp lực lên hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và môi trường, đặc biệt là tình trạng ô nhiễm cục bộ.

Người dân cũng sẽ phải thay đổi tư duy, lối sống phù hợp với cuộc sống đô thị, đây là một quá trình khó khăn, bắt buộc mỗi người dân phải tự ý thức, trách nhiệm của mình trước sự chuyển đổi từ cuộc sống nông thôn sang cuộc sống thành thị.

5. Tác động đến phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị

5.1. Tích cực

Việc thành lập các phường trên cơ sở nguyên trạng các xã hiện hữu sẽ tạo điều kiện để tập trung nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị.

Trên cơ sở định hướng quy hoạch, hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẽ được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Việc triển khai đầu tư theo quy hoạch thống nhất sẽ hạn chế tình trạng phát triển tự phát, từng bước hình thành không gian đô thị đồng bộ, bền vững. Đồng thời, việc thành lập các phường trên cơ sở nguyên trạng các xã hiện hữu sẽ tạo điều kiện để tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại và có bản sắc; khắc phục dần tình trạng phát triển phân tán, thiếu thống nhất trong quản lý không gian xây dựng ở một số khu vực. Khi mô hình quản lý đô thị được xác lập rõ hơn, công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang các trục đường chính, trung tâm hành chính, khu dân cư, không gian công cộng và hệ thống cây xanh sẽ có điều kiện triển khai chặt chẽ, hiệu quả hơn.

Đối với hạ tầng xã hội, việc chuyển đổi lên phường sẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế xã hội, đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, học tập, chăm sóc sức khỏe và nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

5.2. Hạn chế

Việc nâng cấp, hoàn thiện theo tiêu chuẩn đô thị cần có lộ trình và thời gian thực hiện phù hợp. Áp lực gia tăng dân số và tốc độ đô thị hóa nhanh có thể làm tăng nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nếu không được đầu tư kịp thời sẽ dẫn đến tình trạng quá tải cục bộ.

Ngoài ra, công tác quản lý, vận hành và duy tu hệ thống hạ tầng đô thị cần tiếp tục được củng cố, hoàn thiện. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý cấp phép xây dựng, tổ chức chỉnh trang đô thị theo quy hoạch được duyệt nhằm bảo đảm phát triển kiến trúc đô thị hài hòa, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU KHI THÀNH LẬP

1. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, rộng khắp.

Bảo đảm thu ngân sách đạt dự toán được giao và sử dụng ngân sách đúng mục đích, hiệu quả.

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại - dịch vụ; nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã; gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường.

Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và quản lý đô thị.

Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sửa chữa, nâng cấp các tuyến giao thông; đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện kỷ cương, trật tự trong xây dựng và quản lý đô thị.

Tập trung giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội như đào tạo nghề cho lao động, tạo việc làm, giảm nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp; chăm lo đối tượng chính sách, người có công, trẻ em nghèo, mồ côi, khuyết tật; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chủ động phòng, chống dịch bệnh.

Đầu tư phát triển các dịch vụ văn hóa lành mạnh, các hoạt động thể dục, thể thao, nhất là theo hình thức xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng đời sống tinh thần của Nhân dân; phòng, chống hiệu quả các tệ nạn xã hội và hoạt động ảnh hưởng xấu đến môi trường văn hóa; đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thường xuyên và rộng khắp.

Phát huy dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là trong lĩnh vực thu, chi ngân sách; kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội.

2. Một số mục tiêu cụ thể

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giải quyết việc làm; phát triển giáo dục - đào tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian tới.

2.1. Kinh tế

Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu; tiếp tục thu hút đầu tư có chọn lọc vào các dự án ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các ngành có giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp sạch, phát triển bền vững.

Đẩy mạnh xây dựng và triển khai các chương trình ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào phát triển kinh tế - xã hội; đa dạng hóa các loại hình kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân ở các ngành, lĩnh vực; phát triển đội ngũ doanh nghiệp có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Phát triển các hoạt động thương mại, đặc biệt là mạng lưới phân phối bán lẻ nội địa theo hướng hiện đại, văn minh; phát triển dịch vụ vận tải công cộng, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, tín dụng, logistics và các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp; phát triển thị trường bất động sản, nhất là nhà ở và văn phòng cho thuê phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị.

Phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng mới thay thế dần vật liệu truyền thống, phục vụ nhu cầu của ngành xây dựng.

Phát triển du lịch theo hướng du lịch bền vững và xanh, du lịch chăm sóc sức khỏe và nghỉ dưỡng, du lịch công nghệ số, kết hợp làm việc.

Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, an toàn, hiện đại; tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

2.2. Công tác quản lý đất đai, xây dựng cơ bản

Tăng cường hoạt động của Quản lý trật tự đô thị trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về xây dựng, san lấp mặt bằng, quản lý đất công theo đúng quy định.

Tập trung giải quyết các hồ sơ khiếu nại, tranh chấp trong lĩnh vực đất đai; xử lý dứt điểm hồ sơ đăng ký còn tồn đọng; đồng thời rà soát, xét duyệt hồ sơ đăng ký bổ sung và hoàn thiện hồ sơ thuộc diện tranh chấp để chuyển cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, tiếp tục phối hợp với các ngành cấp trên triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2026.

2.3. Y tế, dân số

Tiếp tục thực hiện các chương trình y tế quốc gia; tuyên truyền, vận động Nhân dân phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe ban đầu; thực hiện vệ sinh môi trường, xử lý rác thải; tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, trường học nhằm bảo đảm sức khỏe cho Nhân dân.

Tăng cường công tác truyền thông dân số, bảo đảm chỉ tiêu tăng dân số tự nhiên hằng năm; quan tâm thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền trẻ em, vận động

xây dựng quỹ bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật.

2.4. Giáo dục và đào tạo

Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng phân bố hợp lý trong không gian đô thị, bảo đảm tiếp cận công bằng và hạn chế quá tải cục bộ.

Nâng cao chất lượng giáo dục, gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của nền kinh tế đô thị - dịch vụ.

2.5. Văn hoá xã hội

Tăng cường công tác tuyên truyền ý nghĩa lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng ở địa phương, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện tốt việc bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, góp phần giữ gìn truyền thống bản sắc văn hóa dân tộc. Duy trì và phát triển các phong trào thể dục thể thao.

Vận động toàn dân ngăn chặn, bài trừ các loại tệ nạn xã hội gắn với việc phát động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG

1. Tổ chức bộ máy quản lý hành chính và đội ngũ cán bộ công chức

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của 04 phường sau khi thành lập cơ bản được kế thừa từ bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của 04 xã hiện có; đồng thời được sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với tính chất đơn vị hành chính đô thị.

Quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy được thực hiện theo nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Chú trọng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn, phẩm chất chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị trong giai đoạn mới.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản lý đô thị, đất đai, xây dựng, chuyển đổi số và cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân 04 phường, sẽ tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân phường và các chuyên đề liên quan đến quản lý đô thị, xây dựng nhằm phát huy tốt hơn vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Giải pháp tổ chức sắp xếp thôn, tổ dân phố

Căn cứ quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn,

tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố “*Ở vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây nguyên: Thôn phải có từ 300 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên*” và hiện trạng quy mô thôn cùng với văn hóa, tập quán sinh hoạt của các thôn liền kề, tiếp giáp; Ủy ban nhân dân 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền đã tổ chức xây dựng Phương án sắp xếp thôn theo hướng tiêu chuẩn của tổ dân phố, cụ thể:

2.1. Tân Định

a) Hiện trạng có 22 thôn, gồm:

- 07 thôn có quy mô dưới 300 hộ, gồm: An Bình (197 hộ), Hiệp Thạnh (176 hộ), Ngũ Mỹ (290 hộ), Phước Lý (209 hộ), Quang Vinh (192 hộ), Tân Bình (230 hộ) và Vạn Hữu (140 hộ).

- 03 thôn có quy mô từ 300 đến dưới 450 hộ: Tân Phong (312 hộ), Tân Sơn (333 hộ) và Trường Phước (383 hộ).

- 12 thôn có quy mô trên 450 hộ: Bình Thành (795 hộ), Bình Trị (582 hộ), Phong Ấp (553 hộ), Phú Hòa (522 hộ), Phước Lâm (953 hộ), Tân Mỹ (895 hộ), Tân Quang (478 hộ), Thạch Thành (610 hộ), Thạnh Mỹ (620 hộ), Thuận Mỹ (463 hộ), Tuấn Thừa (455 hộ), Vân Thạch (489 hộ).

b) Phương án: Sắp xếp 09/10 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 450 hộ theo địa giới các thôn liền kề có văn hóa, tập quán sinh hoạt tương đồng; 01 thôn Tân Sơn (333 hộ) không thực hiện sắp xếp¹ do có vị trí địa lý cách biệt không có phương án sắp xếp với thôn liền kề và thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (*thuộc dự án Khu Công nghiệp Ninh Xuân 1 và Ninh Xuân 2 theo Quyết định số 2563/QĐ-UBND và số 2564/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa*).

c) Kết quả sau sắp xếp dự kiến: Sau khi sắp xếp còn 14 thôn (*trong đó: 13 thôn có quy mô số hộ gia đình từ 489 hộ đến 1.207 hộ và 01 thôn có yếu tố đặc thù không sắp xếp có 333 hộ*); giảm 8 thôn (*tỷ lệ 36,36%*).

2.2. Diên Khánh

a) Hiện trạng có 25 thôn, gồm:

- 02 thôn có quy mô dưới 300 hộ, gồm: Phú Ân Nam 5 (258 hộ), Đông Môn 3 (257 hộ).

- 11 thôn có quy mô từ 300 đến dưới 450 hộ: An Ninh (426 hộ), Võ Kiện (397

¹ Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định 185/2026/NĐ-CP “Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, **thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn**, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc **thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư**; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này”.

hộ), Phú Ân Nam 1 (433 hộ), Dinh Thành 1 (412 hộ), Đông Môn 1 (411 hộ), Đông Môn 2 (310 hộ), Đông Môn 4 (420 hộ), Phú Lộc Đông 1 (418 hộ), Phú Lộc Đông 2 (420 hộ), Phú Lộc Tây 2 (342 hộ), Phú Lộc Tây 3 (440 hộ).

- 12 thôn có quy mô trên 450 hộ: Đông Dinh (880 hộ), Trung Nam (652 hộ), Phước Trạch (679 hộ), Phú Ân Nam 2 (616 hộ), Phú Ân Nam 3 (624 hộ), Phú Ân Nam 4 (717 hộ), Phan Bội Châu 1 (532 hộ), Phan Bội Châu 2 (502 hộ), Dinh Thành 2 (522 hộ), Phú Lộc Đông 3 (458 hộ), Phú Lộc Tây 1 (493 hộ), Phú Lộc Tây 4 (470 hộ).

b) Phương án: Sắp xếp 13 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 450 hộ theo địa giới các thôn liền kề có văn hóa, tập quán sinh hoạt tương đồng.

c) Kết quả sau sắp xếp dự kiến: Sau khi sắp xếp còn 16 thôn (*có quy mô số hộ gia đình từ 458 hộ đến 1.049 hộ*); giảm 9 thôn (*tỷ lệ 36%*).

2.3. Diên Lạc

a) Hiện trạng có 11 thôn, gồm:

- 01 thôn Phú Khánh Hạ (272 hộ) có quy mô dưới 300 hộ.

- 02 thôn có quy mô từ 300 đến dưới 450 hộ: Trường Thạnh (386 hộ), Lạc Lợi (322 hộ).

- 08 thôn có quy mô trên 450 hộ: Thanh Minh 1 (600 hộ), Thanh Minh 2 (560 hộ), Thanh Minh 3 (690 hộ), Trường Lạc (893 hộ), Phú Khánh Thượng (633 hộ), Phú Khánh Trung (462 hộ), Quang Thạnh (626 hộ), Bình Khánh (637 hộ).

b) Phương án: Sắp xếp 03 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 450 hộ theo phương án sáp nhập thôn Phú Khánh Hạ và Phú Khánh Trung, điều chỉnh các hộ dân theo địa giới các thôn liền kề có văn hóa, tập quán sinh hoạt tương đồng.

c) Kết quả sau sắp xếp dự kiến: Sau khi sắp xếp còn 10 thôn (*có quy mô từ 478 hộ đến 690 hộ*); giảm 1 thôn (*tỷ lệ 9,09%*).

2.4. Diên Điền

a) Hiện trạng có 17 thôn, gồm:

- Không có thôn có quy mô dưới 300 hộ.

- 04 thôn có quy mô từ 300 đến dưới 450 hộ: Trung 2 (385 hộ), Tây 1 (409 hộ), Nam 1 (375 hộ), Nam 2 (375 hộ).

- 13 thôn có quy mô trên 450 hộ: 1 (684 hộ), 2 (725 hộ), 3 (719 hộ), 4 (960 hộ), Đông 1 (694 hộ), Đông 2 (493 hộ), Đông 3 (471 hộ), Trung 1 (775 hộ), Trung 3 (466 hộ), Tây 2 (587 hộ), Tây 3 (676 hộ), Tây 4 (484 hộ), Nam 3 (490 hộ).

b) Phương án: Sắp xếp 04 thôn có quy mô số hộ gia đình dưới 450 hộ theo địa giới các thôn liền kề có văn hóa, tập quán sinh hoạt tương đồng.

c) Kết quả sau sắp xếp dự kiến: Sau khi sắp xếp còn 14 thôn (*có quy mô từ 471 hộ đến 960 hộ*); giảm 3 thôn (*tỷ lệ 17,65%*).

Như vậy, Phương án sắp xếp thôn theo hướng tiêu chuẩn của tổ dân phố đáp ứng tiêu chuẩn phường sau khi thành lập sẽ không thực hiện tiếp việc sắp xếp lại tổ dân phố theo quy định.

3. Giải pháp phát triển các ngành kinh tế - xã hội

Tổ chức phát triển kinh tế chuyển dịch theo cơ cấu thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề phi nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa

Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người dân, đặc biệt là lao động từ khu vực nông nghiệp sang các ngành nghề phù hợp với kinh tế đô thị.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm phát triển hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

3. Giải pháp phát triển đô thị

Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, báo cáo đánh giá trình độ phát triển đô thị định kỳ; xác định rõ các khu vực ưu tiên đầu tư, chỉnh trang, phát triển mới; quản lý chặt chẽ không gian kiến trúc, cảnh quan, chỉ giới xây dựng, tầng cao, mật độ xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khung để bảo đảm phát triển đô thị đúng định hướng, tránh đầu tư manh mún, chồng chéo.

Đồng thời, tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, công trình công cộng, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, hạ tầng số và các thiết chế phục vụ dân sinh. Quá trình đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

Cùng với đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị; kiện toàn bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường và trật tự đô thị; phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và sự đồng thuận, tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng, chỉnh trang và phát triển đô thị.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức các phường nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành; từng bước xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xã hội và xử lý vi phạm hành chính; tập trung giải quyết đơn thư tranh chấp, khiếu nại của Nhân dân theo đúng quy định.

Tiếp tục triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, không để phát sinh các vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

Tăng cường quản lý địa bàn dân cư, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động Nhân dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Luật dân quân tự vệ, đồng thời tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân và nâng cao hơn nữa về nhận thức trách nhiệm và hiệu quả hoạt động.

5. Nguồn lực và giải pháp về vốn

Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội đô thị.

Quá trình đầu tư được thực hiện theo thứ tự ưu tiên, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và gắn với đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách.

Khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn thu để tái đầu tư phát triển hạ tầng; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy hoạch

Tăng cường quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

6. Giải pháp về cơ chế chính sách

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh Khánh Hòa về phát triển đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường phân cấp, ủy quyền hợp lý, tạo điều kiện cho chính quyền phường chủ động trong quản lý và điều hành.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, mức độ đô thị hóa, điều kiện kết cấu hạ tầng, định hướng quy hoạch và yêu cầu quản lý nhà nước, có đủ căn cứ để xác định việc thành lập các phường nêu trên là có cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; đáp ứng yêu cầu tổ chức quản lý phù hợp hơn, chặt chẽ hơn, hiệu quả hơn đối với các địa bàn đã và đang hình thành ngày càng rõ đặc trưng đô thị.

Việc thành lập các phường sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; bảo đảm tốt hơn yêu cầu quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để tiếp tục huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, chỉnh trang không gian đô thị và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

Đối với những tiêu chuẩn đô thị cần tiếp tục hoàn thiện, Đề án đã nhận diện rõ nội dung, xác định lộ trình và đề ra giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Việc này vừa bảo đảm tính khả thi của Đề án, vừa tạo cơ sở để tổ chức thực hiện đồng bộ, tránh tư tưởng nóng vội, hình thức hoặc dàn trải nguồn lực.

Đồng thời, việc thành lập 04 phường trên cơ sở nguyên trạng 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điện thuộc tỉnh Khánh Hòa phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển thực tiễn của tỉnh Khánh Hòa; nhằm cụ thể hóa và thực hiện chủ trương xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với quá trình đô thị hóa; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị, mở rộng phạm vi quản lý đô thị và nâng cao chất lượng quản trị địa phương theo hướng văn minh, hiện đại.

Từ những căn cứ nêu trên, có thể khẳng định việc thành lập 04 phường: Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điện, Tân Định phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, đáp ứng định hướng phát triển của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là việc chuyển đổi loại hình đơn vị hành chính, mà còn là bước sắp xếp lại không gian quản lý và tổ chức mô hình

quản trị phù hợp hơn với quá trình đô thị hóa đang diễn ra ngày càng rõ trên các địa bàn nêu trên.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận Đề án thành lập 04 phường trên cơ sở nguyên trạng 04 xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền thuộc tỉnh Khánh Hòa để làm cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, yêu cầu phát triển đô thị và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa sẽ tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chặt chẽ, bảo đảm ổn định tổ chức bộ máy, không làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân; đồng thời tiếp tục tập trung nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chuẩn đô thị còn chưa đạt, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang kiến trúc, cảnh quan đô thị và nâng cao chất lượng quản lý trên địa bàn các phường mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, chấp thuận và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thông qua./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã: Tân Định, Diên Khánh, Diên Lạc, Diên Điền;
- Lưu: VT, HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Hùng